

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ CẦN THƠ - NĂM 2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH, CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	CHỮ KÝ
1.	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2.	Ông Huỳnh Bửu Tính	P. Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3.	Ông Nguyễn Thế Chiến	P. Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4.	Ông Trần Thanh Phúc	Thư ký hội đồng	Thư ký	
5.	Bà Nguyễn Thị Huyền	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên	
6.	Ông Nguyễn Hoài Thanh	Bí thư Đoàn TN	Thành viên	
7.	Ông Đinh Công Nhựt	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Ủy viên	
8.	Bà Phạm Đoan Ngọc	Tổ trưởng Tổ Toán học	Ủy viên	
9.	Bà Phạm Vũ Ngọc Quỳnh	Tổ trưởng Tổ Ngữ văn	Ủy viên	
10.	Bà Ngô Minh Châu	Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh	Ủy viên	
11.	Ông Nguyễn Hoàng Phủ	Tổ trưởng Tổ Pháp - Hoa	Ủy viên	
12.	Bà Nguyễn Thị Nhu Sa	Tổ trưởng	Ủy viên	

		Tổ Lịch sử - GDKT&PL		
13.	Bà Lê Thị Hồng Hạnh	Tổ trưởng Tổ Địa lý	Ủy viên	
14.	Bà Đỗ Trần Ngọc Khánh	Tổ trưởng Tổ Vật lý – Công nghệ	Ủy viên	
15.	Bà Nguyễn Thị Anh Lương	Tổ trưởng Tổ Hóa học	Ủy viên	
16.	Bà Đặng Thanh Thảo	Tổ trưởng Tổ Sinh học – Công nghệ	Ủy viên	
17.	Ông Lê Tuấn Khải	Tổ trưởng Tổ Tin học	Ủy viên	
18.	Bà Huỳnh Nguyễn Thy Quyên	Tổ trưởng Tổ GDTC – GDQP- AN & Âm nhạc	Ủy viên	
19.	Bà Lưu Thị Liên	Tổ phó Tổ Văn phòng	Ủy viên	
20.	Bà Lê Thị Hồng Huệ	Kế toán	Ủy viên	
21.	Ông Huỳnh Minh Tâm	Trưởng ban TTND	Ủy viên	

THÀNH PHỐ CẦN THƠ - NĂM 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	5
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	7
PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	10
1. Số lớp học	11
2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường	11
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	12
4. Học sinh	14
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	16
1. Tình hình chung của nhà trường	16
2. Mục đích tự đánh giá	16
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	22
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	25
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ Chuyên môn và Tổ Văn phòng	30
Tiêu chí 1.5: Lớp học	34
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	36
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên	40
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	43
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	45
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	48
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	51
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	52

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	54
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	56
Tiêu chí 2.4: Đối với HS	57
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, bãi tập	60
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập.	62
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính- quản trị	64
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống thoát nước.	66
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	67
Tiêu chí 3.6: Thư viện	69
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	71
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	72
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	74
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	78
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	79
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	82
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	84
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	86
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống của HS	88
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	91
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	
Tiêu chí 1	94
Tiêu chí 2	95
Tiêu chí 3	96
Tiêu chí 4	97
Tiêu chí 5	98
Tiêu chí 6	98
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	100
PHẦN IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
TNCS	Thanh niên Cộng sản
CĐCS	Công đoàn cơ sở
CTĐ	Chữ thập đỏ
TDTT	Thể dục Thể thao
GDCD	Giáo dục Công dân
GV	Giáo viên
CM	Chuyên môn
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GVBM	Giáo viên bộ môn
HĐND	Hội đồng Nhân dân
UBND	Ủy ban Nhân dân
CNTT	Công nghệ thông tin
HS	Học sinh
CB	Cán bộ
NV	Nhân viên
CĐV	Công đoàn viên
CMHS	Cha mẹ Học sinh
GVG	Giáo viên giỏi

HSG	Học sinh giỏi
BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
TP	Thành phố
CSVC	Cơ sở vật chất
CBVC	Cán bộ viên chức
BCH	Ban chấp hành
LHTNVN	Liên hiệp thanh niên Việt nam
CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
ATGT	An toàn giao thông
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
ANTT	An ninh trật tự
ATTP	An toàn thực phẩm
GV-NV	Giáo viên, nhân viên
CC-VC-NLĐ	Công chức, viên chức, người lao động
PHT	Phó Hiệu trưởng
NCKHKT	Nghiên cứu khoa học kỹ thuật
PPDH	Phương pháp dạy học

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		X	X	
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2		X	X	
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3		X	X	

Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4		X	X	
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5		X	X	
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	
Tiêu chí đạt		28/28	28/28	03/20
Tiêu chuẩn đạt		5/5	5/5	0/5

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	

Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	
Tiêu chí đạt	0/6	6/6	

Kết quả: Không đạt
2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG**

Tên trước đây: TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG

Cơ quan chủ quản: UBND TP CẦN THƠ

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Cần Thơ	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Mạnh Hùng
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Quận Cái Răng	Điện thoại	02923821428
Xã / phường/thị trấn	Phường Hưng Thạnh	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	x	Website	https://chuyenlytutrong.edu.vn/
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1990	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
		Thuộc	

Trường chuyên biệt	x	vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài	Có		

1. Số lớp học:

Số lớp học	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
Khối lớp 10	11	11	11	11	12
Khối lớp 11	9	11	11	11	11
Khối lớp 12	9	9	11	11	11
Cộng	29	31	33	33	34

2. Cơ cấu khối công trình nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	44	44	44	44	44
1	Phòng học	32	32	32	32	32
a	Phòng kiên cố	32	32	32	32	32
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0

2	Phòng học bộ môn	12	12	12	12	12
a	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khởi phục vụ học tập	0	0	0	0	0
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khởi phòng hành chính - quản trị	12	12	12	12	12
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
	Cộng	9	9	9	9	9

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a. Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0		0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	0		0	0	2	
Giáo viên	93	61	1	0	28	65	
Nhân viên	9	5		0	9	0	
Cộng	104	66		0	37	68	

b. Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020 – 2021	Năm học 2021 – 2022	Năm học 2022 – 2023	Năm học 2023 – 2024	Năm học 2024 – 2025
1	Tổng số giáo viên	95	97	95	95	93
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	3,06	3,03	2,97	2,88	2,66
3	Tỷ lệ giáo viên/ Học Sinh	0,11	0,11	0,10	0,10	0,10
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường	16	13	10	15	16
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố	0	0	0	13	0

4. Học sinh

a. Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số học sinh	838	865	891	911	912
	- Nữ	454	455	462	458	458
	- Dân tộc thiểu số	31	37	33	26	26
	- Đối tượng chính sách	3	3	1	1	1
	- Khuyết tật	0	0	0	0	0
	- Khối lớp 10	315	296	294	333	296
	- Khối lớp 11	263	309	292	289	326
	- Khối lớp 12	260	260	305	289	288
2	Tổng số tuyển mới	315	296	294	333	296
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
	- 2.4	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	6	4	0	0	0
6	Bình quân số HS/lớp học	29	28	25	25	25

7	Số lượng và tỷ lệ % số học sinh đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
	- Nữ	454	455	462	458	458
	- Dân tộc thiểu số	31	37	33	26	26
8	Tổng số học sinh giỏi cấp thành phố	172	183	185	188	229
9	Tổng số học sinh giỏi cấp khu vực	53	47	55	102	56
10	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia	29	27	24	30	43
11	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc tế	0	1	2	1	1
12	Tổng số học sinh thuộc đối tượng g chính sách	0	0	0	0	0
	- Nữ	...	...	...	...	
	- Dân tộc thiểu số	...	...	...	...	

13	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	24	15	20	28	20
----	--	----	----	----	----	----

b. Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
Tỷ lệ học sinh xếp loại Học tập giỏi – tốt	69,81%	79,08%	75,08%	79,91%	84,4%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Học tập khá	29,36%	20,12%	23,91%	18,67%	14,84%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Học tập yếu, kém – đạt	0%	0%	0%	0%	0%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm (Rèn luyện) tốt	99,05%	98,96%	98,88%	99,01%	99,89%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm (Rèn luyện) khá	0,84%	0,92%	0,91%	0,88%	0,11%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm (Rèn luyện) trung bình – đạt	0	0	0	0	0

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo, chính quyền địa phương và của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Cần Thơ. Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Đội ngũ giáo viên của nhà trường đa số còn trẻ, năng động sáng tạo, có tư tưởng chính trị vững, năng lực chuyên môn cao đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiệt tình trong công tác giảng dạy và các hoạt động khác.

Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ được thực hiện hằng năm theo đúng quy định.

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, năm học 2023-2024: 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt 100% đạt mức khá; 100% HS lớp 12 đạt tốt nghiệp THPT (289 HS/289 HS).

Số lượng nhân viên đáp ứng được nhu cầu được giao, đa số nhân viên được phân công đúng theo chuyên ngành đào tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Số học sinh của nhà trường đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định tại thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học và thực hiện đúng theo các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học.

Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT về ban hành Điều lệ hoạt động của Ban đại diện CMHS và tại khoản 1, Điều 46, Điều lệ trường trung học và đa số luôn đồng thuận và tin tưởng vào chiến lược phát triển và kế hoạch nhiệm vụ hằng năm của nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn QG.

Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá nhà trường tự đánh giá theo quy trình 6 bước được quy định tại thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm

định chất lượng giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; bao gồm:

Bước 1. Thành lập HĐ tự đánh giá.

Bước 2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trong tháng 03/2025, nhà trường đã làm thủ tục, hồ sơ xin đăng ký đánh giá ngoài giai đoạn 2019-2024; và được bộ phận phụ trách KĐCLGD và CQG của Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu làm tiếp cho giai đoạn mới (2018-2023).

Đến nay (đầu tháng 07-2025), công tác tự kiểm định cơ bản hoàn tất; Hội đồng tự đánh giá làm thủ tục và hồ sơ xin được đánh giá ngoài.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng có bộ máy tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường trung học phổ thông, có các hội đồng làm công tác tham mưu cho Hiệu trưởng, có 11 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo điều lệ; Đảng bộ trường có 03 chi bộ gồm chi bộ Khoa học Tự nhiên, Chi bộ Khoa học Xã hội và chi bộ Ngoại ngữ - Văn Phòng. Nhà trường có đủ các khối lớp và tổ chức các lớp theo đúng quy định; các hoạt động giáo dục được tổ chức theo sự chỉ đạo thống nhất. Chiến lược phát triển 5 năm và tầm nhìn đến năm 2030 của trường được xây dựng phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ được giao, với điều kiện thực tế của trường và với định hướng phát triển ở địa phương. An ninh trật tự trong trường được đảm bảo tạo môi trường giáo dục lành mạnh; việc khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh được tiến hành kịp thời, công khai, dân chủ, khách quan, chính xác theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển được thực hiện thông qua phương hướng nhiệm vụ từng năm học nhằm định hướng sự phát triển của nhà trường phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường có sự tham gia đóng góp ý kiến của CB-GV-NV, được lưu trữ trong hồ sơ nhà trường (và trang web trường).

Các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược phát triển có tính chất khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn.

Phương hướng, chiến lược phát triển đã mang tính định hướng cho sự phát triển rõ rệt của nhà trường trong những năm vừa qua và thời gian tới và được đăng trên website nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường có xây dựng phương hướng, chiến lược phù hợp với điều kiện trường chuyên, có tầm nhìn dài hạn nhưng có một số định hướng chưa được thực hiện một cách chặt chẽ, hiệu quả. Chiến lược chủ yếu dừng ở việc duy trì và phát triển thành tích hiện có, thiếu những mục tiêu đột phá để đưa trường lên một tầm cao mới, hoặc chưa thể hiện rõ sự khác biệt, vượt trội so với các trường phổ thông khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để khắc phục những điểm yếu này, nhà trường cần thực hiện một quy trình xây dựng chiến lược có hệ thống, bao gồm phân tích kỹ lưỡng, đặt mục tiêu, có kế hoạch hành động chi tiết, và đặc biệt là khuyến khích sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan trong suốt quá trình.

Đăng tải phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường lên website của nhà trường sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) *Được thành lập theo quy định;*
- b) *Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) *Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá. Mức 2:*

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, được thể hiện trong Sổ ghi nghị quyết của trường, trong hồ sơ thi đua của Hội thi đua, khen thưởng và trong các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.

2. Điểm mạnh

Các Hội đồng của nhà trường đã được thành lập theo đúng quy định và hoạt động hiệu quả, chất lượng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các kế hoạch được triển khai kịp thời, cụ thể, có kiểm tra, rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm.

Công tác khen thưởng, kỉ luật thực hiện đúng quy định, rõ ràng, công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Hội đồng chăm sóc kiến, Hội đồng tư vấn chưa được tham gia các lớp tập huấn về nhiệm vụ theo lĩnh vực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo Hội đồng trường có kế hoạch phân công cụ thể hơn để nâng cao hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Chọn cử CB, GV, NV tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và tự tổ chức tập huấn theo chức năng nhiệm vụ của thành viên các Hội đồng theo lĩnh vực. Phát động tốt phong trào tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong CB, GV, NV.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) *Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) *Hoạt động theo quy định;*
- c) *Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

a) *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ nhà trường hiện nay có 64 đảng viên, sinh hoạt ở 03 chi bộ: Khoa học Tự nhiên, Khoa học xã hội, Ngoại ngữ - Văn phòng. Đảng bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trong các sổ sách theo quy định của Chi bộ; các văn bản của cơ quan chức năng có nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức Đảng.

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường thể hiện ở các đánh giá, ghi nhận của cấp trên qua các giấy khen, bằng khen của tổ chức, đoàn thể cấp trên tặng cho các tổ chức, đoàn thể của nhà trường bằng khen của Trung ương đoàn, Thành đoàn, Liên đoàn lao động Thành phố, Công đoàn ngành Giáo dục...[H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM và các tổ chức xã hội, các hội đồng đều hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và các hoạt động giáo dục.

Cuối học kỳ, cuối năm học, các tổ chức, đoàn thể và các hội đồng đều tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động đã thực hiện để rút kinh nghiệm.

Các kế hoạch được triển khai kịp thời, cụ thể, có kiểm tra, rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm, được cấp trên ghi nhận khen thưởng, đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, đánh giá hoạt động từng tháng, từng học kỳ của các đoàn thể chính trị, xã hội (Công đoàn, các tổ chức xã hội) đôi lúc còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo, Chi bộ nhà trường tiếp tục phát huy tốt hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với quản lý trường và các hội đồng để duy trì, ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động; thực sự là lực lượng tư vấn, hỗ trợ nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Định kỳ, Chi bộ nhà trường thường xuyên nhắc nhở các tổ chức chính trị, đoàn thể, xã hội tự rà soát, đánh giá hoạt động để rút kinh nghiệm; tăng cường phối hợp chặt chẽ với quản lý trường để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị, đoàn thể, xã hội trong học đường.

Đầu mỗi năm học, lãnh đạo nhà trường sắp xếp, bố trí và phân công nhân sự phụ trách các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường một cách hợp lý, có tính kế thừa để giảm thiểu sự bị động khi có thay đổi nhân sự; thường xuyên, quan tâm thiết lập hồ sơ đầy đủ, phản ánh thực chất và lưu trữ đúng quy định nhằm ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 1 hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng theo quy định [H1 -1.4 - 01]. Có đủ tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng do Hiệu trưởng quyết định thành lập và bổ nhiệm vào đầu năm học. Gồm có 10 tổ CM: Toán, Vật lý – Công nghệ, Hóa học, Sinh học – Công nghệ, Tin học, Tiếng Anh, Pháp – Hoa, Ngữ văn, Lịch sử - GDKT&PL, Địa lý, GDTC-GDQP-AN & Âm nhạc; và tổ Văn phòng. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng thường xuyên xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học và sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần [H1 -1.4 - 03]; [H1 -1.4 - 04]. Tổ chuyên môn thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều lệ trường trung học; Tổ đã thực hiện việc quản lý dạy và học của từng thành viên trong tổ, tham gia kiểm tra đánh giá, xếp loại tay nghề của giáo viên. Tổ văn phòng và các bộ phận khác thực hiện nghiêm túc kế hoạch của nhà trường được đánh giá trong báo cáo tổng kết và đánh giá, xếp loại hàng năm [H1 - 1.1 - 01]; [H1 -1.4 - 05]; [H1 - 1.4 - 07]

Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) Hội thảo chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1 -1.4 - 08]; [H1 - 1.4 - 09]. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh [H1 -1.1 - 01]; [H1 -1.4 - 05]. Tổ chuyên môn được Sở GD & ĐT tặng giấy khen [H1 -1.4 - 10]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ có kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng theo quy định.

Nhà trường có đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng có bằng thạc sĩ; Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức tốt, được tập thể giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân tín nhiệm; hàng năm đều được đánh giá đạt chuẩn và xếp loại xuất sắc. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có đầy đủ chứng chỉ về lý luận chính trị, bằng quản lý giáo dục nhận.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch tổ chức và thực hiện các chuyên đề chuyên môn đáp ứng được nhu cầu của tổ. Tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ đã giúp các hoạt động của nhà trường được tiến hành đồng bộ và hiệu quả.

Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng theo quy định.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa thực sự đa dạng về nội dung và hình thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm; trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, hiệu trưởng rà soát, tiếp tục duy trì, củng cố cơ cấu tổ chức đúng theo quy định trong Điều lệ trường trung học phổ thông chuyên và phù hợp với tình hình thực tế của trường để phát huy điểm mạnh đã đạt được.

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn cùng với các thành viên trong tổ duy trì tổ chức sinh hoạt ít nhất 02 lần/tháng, đảm bảo chất lượng và tập trung vào sinh hoạt chuyên môn theo hướng chủ động, tích cực, mỗi thành viên xây dựng một sáng kiến đổi mới trong việc nâng cao CLGD; đề ra nhiều giải pháp tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ viên đạt kết quả, chỉ đạo các tổ chuyên môn tập trung vào sinh hoạt chuyên đề chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, các chuyên đề bồi dưỡng HSG.

Trong mỗi năm học, quản lý trường tăng cường kiểm tra, xây dựng kế hoạch tham gia sinh hoạt cùng với các tổ để kịp thời nắm bắt tình hình và có hướng chỉ đạo phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ, tạo điều kiện cho các tổ thực hiện tốt kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) *Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) *Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) *Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có không quá 35 (ba mươi lăm) lớp. Mỗi lớp có không quá 40 (bốn mươi) học sinh.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt các quy định về tổ chức lớp học; mỗi lớp học đều có lớp trưởng, 02 lớp phó và được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Số HS được biên chế trong một lớp học được Sở GDĐT phê duyệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên.

3. Điểm yếu

Vẫn có hiện tượng HS thi đỗ vào trường nhưng không theo học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học, quản lí trường duy trì việc sắp xếp, ổn định tổ chức lớp học ngay từ đầu năm học, bố trí số học sinh trong một lớp đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học, quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên phù hợp tình hình biên chế của nhà trường, duy trì và phát huy điểm mạnh đã đạt được.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Công tác quản lý tài chính, tài sản được thực hiện một cách chặt chẽ. Nhà trường có đủ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính theo quy định hiện hành. Công tác lưu trữ hồ sơ, chứng từ tài chính được thực hiện theo đúng quy định, có công văn đi, đến và hồ sơ lưu trữ các văn bản có sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục. Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành các văn bản liên quan đến công tác quản lý tài chính như quản lý và sử dụng tài sản công, quy đổi tiết dạy, quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng...

Hàng năm nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi quyết toán, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và biên bản kiểm kê tài sản theo quy định. Việc thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo đúng theo nguyên tắc hạch toán thu chi tài chính của ngành giáo dục và ngành tài chính

Hàng quý, kế toán báo cáo công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra công tác tài chính theo quy định Có sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục Hàng năm nhà trường đã xây dựng báo cáo đánh giá về dự toán, thực hiện thu, chi quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và có điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế . Đơn vị tổ chức hội nghị CNVC và có ghi biên bản HN.CBCC, VC có nội dung công khai tài chính hàng năm]. Ngoài ra ban thanh tra nhân dân của nhà trường thực hiện khá tốt về công tác kiểm tra công khai tài chính và có kết luận thanh tra về tài chính của Sở GD&ĐT.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học. Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ theo quy định, có tủ đựng hồ sơ và giao trách nhiệm quản lý cho từng bộ phận.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản đúng theo quy định của Nhà nước. Việc mua sắm tài sản, thiết bị dạy học được cập nhật kịp thời theo đề xuất của các bộ phận chuyên môn, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Duy trì thường xuyên công tác công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ và có điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế đơn vị, được thống nhất và thông qua trước hội nghị Công chức-Viên chức hàng năm.

3. Điểm yếu

Do phải cắt giảm kinh phí theo kế hoạch tiết kiệm chi hằng năm nên một số khoản chi cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường vẫn còn hạn hẹp. Một số giáo viên thực hiện việc ghi chép sổ theo dõi về thiết bị thí nghiệm chưa đầy đủ. Việc lập hồ sơ thanh lý tài sản, thiết bị hư hỏng còn lúng túng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán nhà trường thường xuyên cập nhật bổ sung các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản để thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật và tiến hành lưu trữ các loại hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Định kỳ, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo nhân viên kế toán duy trì việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo, công khai tài chính theo quy định.

Trong các năm học, hiệu trưởng nhà trường giao nhiệm vụ cho nhân viên kế toán thường xuyên duy trì công tác tự kiểm tra tài chính; rà soát, bổ sung kịp thời những nội dung còn thiếu của quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và điều kiện thực tế của đơn vị. Cuối năm 2024, trên cơ sở kết quả kiểm kê tài sản, kế toán lập hồ sơ tham mưu cho hiệu trưởng tổ chức thanh lý tài sản hư hỏng đúng theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Sở GD&ĐT Thành phố Cần Thơ. Đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến hội đồng sư phạm nhà trường phù hợp với nhà trường và phù hợp với năng lực của từng cá nhân.

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBGVNV, phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định đối với CBGVNV.

Giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học. Quản lý trường, Công đoàn trường luôn chăm lo đến đời sống, quyền lợi của giáo viên, nhân viên. Trong những năm học vừa qua, không có đơn thư khiếu nại về việc đảm bảo quyền lợi của giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Mặc dù có các hoạt động bồi dưỡng, nhưng có thể các khóa học chưa thực sự đi vào chiều sâu, chưa đáp ứng được nhu cầu nâng cao chuyên môn cho các môn học chuyên hoặc các phương pháp giảng dạy mới, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các tổ chuyên môn, giữa các giáo viên có thể chưa thực sự được đẩy mạnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo trường xây dựng chủ trương, định hướng chung, chú ý phân bổ nguồn lực (thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất), đồng thời quan tâm giám sát, đánh giá quá trình thực hiện, tạo cơ chế khuyến khích, khen thưởng để GV có điều kiện bồi dưỡng năng lực, trao đổi kinh nghiệm.

Tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch chi tiết cho tổ theo từng tháng/học kỳ, điều phối các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, đôn đốc, khuyến khích giáo viên tham gia, tổng hợp, báo cáo kết quả lên Ban Giám hiệu.

Giáo viên chủ động tham gia các hoạt động chia sẻ; tích cực đóng góp ý kiến, kinh nghiệm, tài liệu, nghiên cứu, áp dụng các kiến thức, phương pháp mới vào giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả thể hiện trong biên bản kiểm tra của cấp trên. Quản lý hiệu quả hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định, có đầy đủ hồ sơ dạy thêm học thêm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định, khoa học, có tính khả thi và phù hợp với điều kiện của địa phương cũng như điều kiện của nhà trường.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và giáo viên đều xây dựng tốt kế hoạch hoạt động chuyên môn từng tuần, tháng, học kỳ và năm học. Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian biên chế năm học; thực hiện đầy đủ, kịp thời kế hoạch giảng dạy các môn học và đúng theo nội dung phân phối chương trình. Định kỳ nhà trường có rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm về thực hiện kế hoạch năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy của các tổ chuyên môn, của cá nhân.

Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường được quản lý đúng quy định của Bộ GDĐT, của UBND Thành phố Cần Thơ và hướng dẫn của Sở GDĐT; không có giáo viên vi phạm về dạy thêm, học thêm.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm tra, rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học của số ít tổ/nhóm chuyên môn chưa sâu sát, kịp thời ở một số tháng.

Do hoạt động của trường THPT chuyên mang tính chất đặc thù nên trong quá trình thực hiện kế hoạch một số nội dung phải điều chỉnh cho phù hợp vì phụ thuộc vào kế hoạch, chỉ thị của cấp trên nên nhà trường không thể chủ động về thời gian thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học, lãnh đạo nhà trường, các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng kế hoạch chuyên môn, kế hoạch giảng dạy của cá nhân, các bộ phận; thực hiện đầy đủ việc phê duyệt của quản lý nhà trường trước khi triển khai thực hiện.

Hàng tháng, học kỳ; quản lý nhà trường tổ chức rà soát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đề ra và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo; tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp, kiểm tra nội bộ để đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, chương trình dạy học của bộ môn; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời những vi phạm.

Thường xuyên nghiên cứu chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục hàng năm và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, các chỉ thị Nghị Quyết của Đảng và nhà nước.

Đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả tốt nhất. tiếp tục tăng cường quản lý tốt hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường theo quy định của Bộ GDĐT và các cấp có thẩm quyền.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Theo nhiệm kỳ nhà trường đã bầu ra được Ban Thanh tra Nhân dân, Ủy Ban kiểm tra thường xuyên kiểm tra, đánh giá, báo cáo về tình hình thực hiện dân chủ tại cơ quan. Tất cả mọi việc liên quan đến dân chủ nhà trường đều được công khai, minh bạch

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn triển khai kịp thời và thực hiện nghiêm túc các quy định của cấp trên và địa phương. Tập thể và cá nhân chấp hành đúng các nội quy, quy chế của các cấp lãnh đạo. Quy chế dân chủ trong đơn vị được thực hiện một cách triệt để. Mọi hoạt động của nhà trường đều được bàn bạc và công khai.

Nhà trường luôn công khai, minh bạch các khoản thu, chi của nhà trường, của CBGVNV và học sinh.

Điều đó góp phần xây dựng được sự thống nhất, đoàn kết cao trong cơ quan. Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo

3. Điểm yếu

Việc báo cáo kết quả thực hiện quy chế phối hợp giữa Công đoàn với Nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, tiếp tục duy trì và phát huy tính tích cực trong thực hiện quy chế dân chủ. Hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn để đánh giá, điều chỉnh, bổ sung việc thực hiện quy chế hoạt động, quy chế phối hợp hoạt động giữa chính quyền với các đoàn thể trong nhà trường nhằm thực hiện tốt hơn Quy chế dân chủ trong đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn bạo lực nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an*

toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phổ biến, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh thực hiện phương án đảm bảo an toàn, an ninh trường học. Công tác kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự được nhà trường làm thường xuyên.

Nhà trường đã yêu cầu giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường làm bài thu hoạch, theo phiếu khảo sát đánh giá mức độ nhận thức. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự nhà trường có biện pháp giải quyết ngay.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, dịch bệnh... tạo môi trường học tập thân thiện cho HS toàn trường; việc phối hợp với lực lượng chức năng tại các xã ngày càng phát huy hiệu quả, đã ngăn chặn kịp thời các tình huống bạo lực học đường. Trong nhiều năm qua trường luôn đảm bảo tốt an ninh trường học, không có GV và HS mắc tệ nạn xã hội. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường ít được tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các tệ nạn xã hội...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh việc phối hợp giữa nhà trường và lực lượng công an phường duy trì an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho CBGVNV; phát huy vai trò tổ tư vấn học đường, nhân viên y tế trường học, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong công tác quản lý, tư vấn, hỗ trợ học sinh nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh các hiểm họa thiên tai, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Hàng năm, nhà trường tăng cường phối hợp giữa gia đình và xã hội tuyên truyền giáo dục để nâng cao ý thức rèn luyện đạo đức học sinh; phát huy vai trò GVCN trong

công tác quản lý, hỗ trợ học sinh; tổ chức cho học sinh và CMHS ký cam kết không vi phạm về bạo lực học đường, về an ninh trật tự và an toàn giao thông.

Trong từng năm học, tập thể đội ngũ nhà trường tiếp tục tích cực và thường xuyên phối hợp với các tổ chức ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra hiện tượng phân biệt, kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu, tổ chức bộ máy và thực hiện các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

Những điểm mạnh nổi bật như tổ chức Đảng Cộng sản, Công đoàn, đoàn Thanh niên, Hội Chữ Thập đỏ; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng của mình; quy chế dân chủ cơ sở; an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo tốt góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Những điểm còn hạn chế cơ bản của tiêu chuẩn là phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường dài hạn; Công tác lưu trữ hồ sơ của tài chính còn hạn chế và chưa khoa học do chưa có kho lưu trữ.

Đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng nhất có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Hoạt động của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên sẽ tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. Cán bộ quản lý nhà trường luôn tận tụy, nhiệt huyết với công việc, có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ giáo viên trên tất cả mọi lĩnh vực. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu theo quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Nhiều thầy cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố; có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cấp ngành, cấp thành phố. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý của nhà trường tạo được niềm tin và uy tín trong học sinh và nhân dân địa phương. Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể cán bộ giáo

viên trong nhà trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh. Học sinh của nhà trường cũng đáp ứng đúng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học phổ thông, trung học phổ thông chuyên và quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Việc bố trí nhân sự chức danh Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng được thực hiện đúng theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Năm học 2020-2021, trường có 03 CBQL là phó Hiệu trưởng, không có Hiệu trưởng. Các phó Hiệu trưởng đều có trình độ chuyên môn là Thạc sĩ và có 02 có trình độ Trung cấp chính trị. Năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023, nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng đều có trình độ chuyên môn là Thạc sĩ và có 03 có trình độ Trung cấp chính trị. Từ năm học 2023-2024 đến nay, trường có 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng đều có trình độ chuyên môn là Thạc sĩ, trong đó 01 có trình độ cao cấp chính trị và 02 có trình độ Trung cấp chính trị. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều đạt các yêu cầu về tiêu chuẩn quy định tại chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng theo

quy định tại khoản 3, Điều 11, Thông tư số 32/220/TT-BDGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đáp ứng về trình độ đào tạo và thời gian công tác trên 5 năm, có quyết định bổ nhiệm, đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý trường học. [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm giáo dục của Đảng về Giáo dục - Đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường. Có năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo tốt, giỏi về chuyên môn, được tập thể tin nhiệm, có uy tín với phụ huynh học sinh và nhân dân trong thành phố.

Hàng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng các Modun theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tập huấn về chương trình, sách giáo khoa mới; tập huấn về công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục; về công tác chuyển đổi số, quản trị, cập nhật và xác nhận số liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT; tập huấn về phẩm mềm thư viện số; bồi dưỡng chứng chỉ chức danh nghề nghiệp [H2-2.1-02].

Năm năm qua, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được cấp thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, được bồi dưỡng đầy đủ về lý luận chính trị, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục, có năng lực chuyên môn vững vàng, được tập thể tin nhiệm.

3. Điểm yếu

Việc chủ động nắm bắt công việc, hiệu suất công việc còn một số nội dung chưa hoàn thành đúng theo kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tăng cường quản lý, giám sát việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận trong nhà trường; Thành lập bổ sung các ban – tổ giúp việc để tăng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng khả năng sử dụng ngoại ngữ trong quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết luận: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu giáo viên thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Cụ thể, năm học 2020-2021, nhà trường có 95 giáo viên trực tiếp giảng dạy và có 31 lớp học đạt tỷ lệ 3,06 giáo viên/lớp; Năm học 2021 – 2022, nhà trường có 97 giáo viên trực tiếp giảng dạy và có 32 lớp, đạt tỉ lệ 3,03 giáo viên/lớp. Năm học 2022 – 2023, nhà trường có 95 giáo viên trực tiếp giảng dạy và có 32 lớp, đạt tỉ lệ 2,97 giáo viên/lớp. Năm học 2023 – 2024, nhà trường có 95 giáo viên trực tiếp giảng dạy và có 33 lớp, đạt tỉ lệ 2,88 giáo viên/lớp. Năm học 2024 – 2025, nhà trường có 93 giáo viên trực tiếp giảng dạy và có 38 lớp, đạt tỉ lệ 2,45 giáo viên/lớp. Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn thiếu giáo viên ở một số môn học như: Toán học, Sinh học, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý. **[H2-2.2-01]**

Tất cả giáo viên của trường đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định tại điều 30 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trong các năm qua, nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ công tác giảng dạy, nên tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần mỗi năm. Năm 2021 trường có tổng cộng 59/97 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ chiếm tỉ lệ 60,82%, đến tháng 9 năm 2024 trường có tổng cộng 67/95 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ chiếm tỉ lệ 70,53% **[H2-2.2-02]**.

Cuối mỗi năm học nhà trường tiến hành đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-

BGDDT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã thực hiện 02 lần đánh giá và 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong đó có Mức đạt là 2 giáo viên chiếm 1,07%, Mức Khá có 25 giáo viên chiếm 13,37% và mức Tốt có 158 giáo viên chiếm 84,49% [H2-2.2-03]. Trong 5 năm qua, nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-04].

Ngoài ra, giáo viên còn có khả năng tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, thông qua hoạt động của các CLB như: CLB Tiếng Anh, CLB Tiếng Pháp, CLB hỏa thuyết, CLB sách, CLB zero waste, CLB bóng đá,...; tổ chức Hội chợ xuân; Hội thi văn nghệ, thể dục thể thao; tham quan học tập, trải nghiệm các khu di tích lịch sử, địa đạo Củ Chi, đền Hùng, mộ Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa... Công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh là một trong những hoạt động nổi bật được nhà trường chú trọng. Lực lượng nòng cốt trong kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động hướng nghiệp hằng năm của nhà trường là GVCN. Đặc biệt, đối với học sinh lớp 12 thường xuyên được giáo viên tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ trong công tác tuyển sinh hằng năm, kết quả 100% số học sinh lớp 12 đỗ vào các trường đại học và cao đẳng. [H2-2.2-05].

Bên cạnh đó, mỗi năm trường đều tổ chức cho học sinh đăng ký ý tưởng sáng tạo về KHKT, trong đó có khoảng 10 ý tưởng đạt giải cấp trường. Các ý tưởng sáng tạo, có tính khả thi và có nhiều ứng dụng đạt giải cao cấp trường được chọn tham gia cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp thành phố, đồng thời nhà trường phân công giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025, trường có tổng cộng 26 đề tài đạt giải cấp thành phố (trong đó có 6 giải I, 10 giải II, 7 giải 3 và 3 giải KK) và đặc biệt có 6 đề tài đạt giải cấp quốc gia (2 giải ba, 1 giải khuyến khích, 2 giải 4 và 1 giải triển vọng) [H2-2.2-06].

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên đạt trình độ thạc sĩ chiếm tỉ lệ cao.
- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đều có đề tài đạt giải KHKT cấp thành phố.

3. Điểm yếu

- Định mức giáo viên của trường năm học 2024-2025 là 2,45 giáo viên trên lớp, vẫn đáp ứng khung vị trí việc làm và cơ cấu giáo viên giảng dạy ở các môn nhưng vẫn còn thiếu ở một số môn học như Toán, Văn, Sử, Địa so với quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên chưa có nhiều cơ hội học tập, giao lưu với các giáo viên đầu ngành trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn nên chưa có khả năng tự lực trong việc dạy bồi dưỡng học sinh giỏi cấp quốc gia và quốc tế. Các thành tích học sinh giỏi của học sinh ở cấp quốc gia, quốc tế không ổn định. Chưa nâng cao được các thành tích ở các kỳ thi học sinh giỏi trong khu vực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục lập kế hoạch đề cử, trình lãnh đạo Sở GD&ĐT phê duyệt cho giáo viên ở các bộ môn tham gia học tập, bồi dưỡng sau đại học. Đến năm 2025 có thêm ít nhất 05 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ. Giao Phó Hiệu trưởng chuyên môn phân công và sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với lịch đi học của giáo viên. Giao các tổ chuyên môn giúp đỡ, hỗ trợ về mặt chuyên môn để giáo viên được cử đi học có thể tập trung và hoàn thành việc học của mình đúng tiến độ và kế hoạch mà lãnh đạo nhà trường đã đề ra. Nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của Sở GD&ĐT và theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường đối với giáo viên được cử đi học.

Để duy trì và đạt thành tích cao hơn trong cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp thành phố và cấp quốc gia được tổ chức hằng năm, thì nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch tham gia cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp thành phố cụ thể, rõ ràng để có sự chuẩn bị vào đầu năm học; thực hiện tập huấn cho đại diện học sinh các lớp về phương pháp nghiên cứu khoa học; cung cấp và gợi ý thêm các đề tài, dự án để giáo viên và học sinh có ý tưởng thực hiện; tổ chức cho học sinh đăng ký ý tưởng dự án nghiên cứu KHKT, từ đó lựa chọn những ý tưởng sáng tạo, có tính khả thi để thực hiện nghiên cứu; phân công cho giáo viên cốt cán theo đúng chuyên môn và có kinh nghiệm hướng dẫn học sinh hoàn thành dự án nghiên cứu khoa học; dự án sau khi hoàn thành được lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn các tổ thẩm định và góp ý hoàn thiện trước khi dự thi cấp thành phố.

Lãnh đạo nhà trường sẽ lập đề án vị trí việc làm để tiếp tục tham mưu lãnh đạo Sở GD&ĐT bổ sung 01 giáo viên dạy môn Toán, 01 giáo viên dạy môn Văn, 01 giáo viên dạy môn Địa và 02 giáo viên dạy môn Sử trong năm học 2025-2026.

Tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí và tạo điều kiện cho các giáo viên có tiềm năng tham gia các lớp tập huấn chuyên môn trong và ngoài nước để nâng cao trình độ bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp và tiếp cận được nguồn tài liệu có giá trị phục vụ tốt cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Khôn g đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Hiện tại đội ngũ nhân viên nhà trường có 11 người được phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực và chuyên ngành bao gồm 01 Hiệu trưởng, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 03 nhân viên bảo vệ (02 hợp đồng có thời hạn), 02 nhân viên tạp vụ (01 hợp đồng có thời hạn), 02 giáo viên kiêm nhiệm giáo vụ. Có 01 giáo viên kiêm nhiệm nhân viên phụ trách thư viện. Hiện

nay đang tuyển 01 nhân viên thư viện và 02 giáo vụ. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá số lượng và cơ cấu nhân viên của Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập đáp ứng các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. **[H2-2.2-01]**. Nhân viên kế toán có bằng đại học kế toán, nhân viên y tế có bằng trung cấp y sĩ đa khoa, nhân viên thủ quỹ và nhân viên văn thư có bằng Đại học. **[H2-2.3-02]**. Ngoài ra, tính đến thời điểm tự đánh giá, các hoạt động dạy học và quản lý các phòng học bộ môn của các bộ môn Lý, Hóa, Sinh, Tin học của trường được Hiệu trưởng phân công cho mỗi tổ một giáo viên thuộc các tổ chuyên môn kiêm nhiệm, quản lý đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Công tác quản lý tài sản, thiết bị, cơ sở vật chất của các phòng thực hành, thí nghiệm, thư viện, tin học... được đảm bảo tốt qua các năm do các giáo viên được phân công kiêm nhiệm đều có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý. Nhân viên biên chế, giáo viên kiêm nhiệm đều đạt chuẩn, được phân công công việc phù hợp theo vị trí việc làm, theo năng lực chuyên môn được đào tạo và tuyển dụng. **[H2-2.3-03]**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên **[H2-2.3-04]** và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, nhân viên nhận được nhiều danh hiệu thi đua như: Lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở và nhận được nhiều giấy khen, bằng khen của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố và được đánh giá viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên. **[H2-2.3-05]**

Trong các năm học, nhà trường luôn tạo điều kiện cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm được tham gia đầy đủ các khóa học, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: tập huấn cán bộ quản lý thư viện, tập huấn về bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn về công tác văn thư, lưu trữ và thi đua khen thưởng... **[H2-2.3.06]**

2. Điểm mạnh

Các nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đăng kí và đạt được nhiều danh hiệu thi đua.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn thiếu nhân viên nghiệp vụ (NV thư viện, giáo viên giảng dạy các môn giáo dục ngoài giờ lên lớp...).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường cử nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng CM, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công giúp nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường có kế hoạch tuyển dụng bổ sung thêm nhân viên nghiệp vụ.

Nhân viên nhà trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do nhà trường đề cử; thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ CM, nghiệp vụ. Các tổ chuyên môn giúp đỡ, hỗ trợ về mặt chuyên môn để giáo viên kiêm nhiệm, nhân viên được cử đi tập huấn có thể tập trung và hoàn thành việc của mình đúng tiến độ và kế hoạch mà lãnh đạo nhà trường đã đề ra.

Nguồn kinh phí thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường và theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ đối với giáo viên kiêm nhiệm, nhân viên được cử đi tập huấn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

1. Mô tả hiện trạng

- Hàng năm, Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng tuyển sinh lớp 10 đảm bảo về độ tuổi theo quy định là vào học lớp 10 là 15 tuổi tại Điều 33 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học **[H2-2.4-01]**. Nhà trường tuyển sinh đúng theo quy chế trường chuyên và thực hiện công tác chuyển trường theo đúng quy chế cụ thể:

+ Năm học 2020-2021, trường có 29 lớp học (trong đó có 3 lớp ghép). Đầu năm học trường có 843 học sinh (742 chuyên); kết thúc năm học trường có 838 học sinh (736 chuyên), giảm 05 học sinh (06 chuyển đi và 01 chuyển đến). Khối 12 có 9 lớp với 260 học sinh, khối 11 có 9 lớp với 264 học sinh, khối 10 có 11 lớp với 318 học sinh. Toàn trường có 32 học sinh thuộc diện dân tộc ít người, 01 học sinh thuộc diện con thương binh liệt sĩ, 02 học sinh gia đình thuộc diện con mồ côi/hộ cận nghèo. Năm học 2021-2022, trường có 865 học sinh trong đó khối 12 với 260 học sinh, khối 11 với 309 học sinh, khối 10 với 296 học sinh. Năm học 2022-2023, trường có 891 học sinh trong đó khối 12 với 305 học sinh, khối 11 với 292 học sinh, khối 10 với 294 học sinh. Năm học 2023-2024, trường có 911 học sinh. Năm học 2024-2025, trường có 912 học sinh trong đó khối 12 có 13 lớp với 288 học sinh, khối 11 có 13 lớp với 328 học sinh, khối 10 có 12 lớp với 296 học sinh. **[H2-2.4-02]**

- Đầu năm học, nhà trường đều ban hành niêm yết công khai nội quy nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ Trường THCS, THPT và trường phổ thông nhiều cấp học và Trường THPT chuyên để tăng cường nề nếp, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện giúp cải thiện hành vi và kết quả học tập của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của thầy và trò. **[H2-2.4-03]**. Đồng thời triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường để học sinh nắm rõ được nhiệm vụ thực hiện **[H2-2.2-01]**. Do đó, hầu hết học sinh đều có ý thức tự giác vươn lên trong học tập, thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường và các quy định theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường trung học phổ thông chuyên. **[H2-2.4-04]**. Đặc biệt nhà trường cũng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học

sinh để hỗ trợ các em học sinh trong các đội tuyển học sinh giỏi để giúp các em đạt được các thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. **[H2-2.4-05]**

- Học sinh nhà trường được đảm bảo các quyền theo Điều lệ Trường THCS, THPT và trường phổ thông nhiều cấp học. Ngay từ đầu mỗi năm học, GVCN triển khai và quán triệt quyền của HS được quy định tại Điều 39 của Điều lệ Trường THCS, THPT và trường phổ thông nhiều cấp học đến từng HS và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Tất cả HS của trường đều được hưởng thụ các hoạt động giáo dục trong giờ và ngoài giờ, điều kiện học tập, chăm sóc sức khỏe như nhau. Đầu mỗi năm học nhà trường đều tổ chức khám sức khỏe cho HS, đối với những HS có sức khỏe yếu được xét duyệt giảm một số hoạt động trong môn Thể dục. Những HS có năng khiếu các môn văn hóa, thể thao, văn nghệ đều được nhà trường bồi dưỡng và rèn luyện. Những HS có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được nhà trường miễn giảm học phí, cấp học bổng. **[H2-2.4-06]**. Ngoài chương trình dạy học chính khóa học sinh còn được tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống; được giáo dục, tuyên truyền về an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích, vệ sinh môi trường, được chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý kịp thời; học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ nền giáo dục toàn diện đồng thời được tôn trọng, bảo vệ. **[H2-2.4-07]**

- Học sinh trường chuyên được tuyển trong và ngoài địa bàn thành phố nên có nhiều em học sinh ở xa. Nhà trường có tổ chức và thành lập ban quản lý nội trú và quy chế hoạt động để quản lý các học sinh ở nội trú theo quy định. **[H2-2.4-08]**

- Đối với những HS có thái độ học tập chưa tốt, vi phạm nội qui nhà trường GVCN phối hợp với CMHS áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực và phù hợp với từng HS, cụ thể: hàng tuần các HS vi phạm nề nếp và học tập đều được thông kê, ghi nhận và được xử lý dựa theo qui định tính điểm thi đua tuần. Tùy theo mức độ vi phạm và số lượt vi phạm mà GVCN sẽ có hình thức xử lý khác nhau như khuyên răn, nhắc nhở, cảnh cáo trước lớp. Vì vậy, trong 5 năm gần đây tỉ lệ HS có xếp loại hạnh kiểm khá, tốt tăng dần, không có HS đánh nhau, không có hiện tượng bạo lực học đường trong nhà trường, không có HS vi phạm an toàn giao thông. **[H2-2.4-09]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm nâng cao chất lượng dạy và học với kết quả cao thông qua các năm học nhất là số lượng và chất lượng các giải ở các cuộc thi do thành phố, khu vực, toàn quốc.

3. Điểm yếu

Kết quả học lực, hạnh kiểm, số lượng và chất lượng các giải ở các cuộc thi do thành phố, khu vực, toàn quốc của học sinh trong các năm thay đổi lên xuống, không tăng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện:

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch cụ thể, có giải pháp tích cực nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và rèn luyện đạo đức cho HS, tăng số lượng và chất lượng các giải ở các cuộc thi do thành phố, khu vực, toàn quốc năm sau cao hơn năm trước. Bên cạnh đó, cần thường xuyên nêu gương điển hình các tấm gương trong rèn luyện đạo đức, có thành tích cao trong học tập và các phong trào do trường, sở tổ chức.

Người thực hiện:

Lãnh đạo nhà trường, Đoàn thanh niên, GVCN thường xuyên quan tâm, theo dõi việc học tập, nề nếp của HS. Thường xuyên phối hợp với gia đình, GVBM, giám thị, Đoàn Thanh niên để có thể phát hiện kịp thời các vi phạm của HS, đồng thời thường xuyên làm công tác nêu gương, khen thưởng, động viên, khích lệ các HS đạt thành tích cao, khuyến khích các em chủ động và tích cực hơn trong việc giúp đỡ HS vượt khó học giỏi để tinh thần đó ngày càng được lan rộng trong HS. Lãnh đạo nhà trường cần có biện pháp tích cực, đề ra các kế hoạch cụ thể thiết thực hơn trong từng năm học, nhằm khuyến khích các em tự giác nêu gương và tác động đến các bạn cùng lớp, cùng khối và cùng trường ý thức việc tích cực tham gia các hoạt động phong trào để đạt nhiều thành tích cao hơn.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025 - 2026.

Kinh phí thực hiện: Từ ngân sách hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Khôn g đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

1. Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có bộ máy tổ chức phù hợp, đảm bảo đủ số lượng, trình độ đào tạo 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Các thành viên trong Ban lãnh đạo trường là những cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, dám nghĩ, dám làm, tâm huyết với công việc, luôn tìm tòi, sáng tạo. Giáo viên luôn không ngừng trau dồi phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn, nâng cao trình độ; tận tụy với công việc. Nhân viên nhà trường đạt chuẩn, đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu tổ chức đúng quy định. Học sinh thực hiện các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định. Ý thức được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong sự nghiệp trồng người cho nên đội ngũ CBQL không ngừng tự bồi dưỡng về nghiệp vụ và năng lực quản lý, giáo viên luôn nỗ lực không ngừng để có đầy đủ năng lực và phẩm chất trong giáo dục học sinh.

2. Điểm yếu cơ bản

Giáo viên chưa có nhiều cơ hội học tập, giao lưu với các giáo viên đầu ngành trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn nên chưa có khả năng tự lực trong việc dạy bồi dưỡng học sinh giỏi cấp quốc gia và quốc tế.

Các thành tích học sinh giỏi của học sinh ở cấp quốc gia, quốc tế không ổn định. Chưa nâng cao được các thành tích ở các kỳ thi học sinh giỏi trong khu vực.

3. Thông kê:

Số tiêu chí đạt Mức 1: 04/04.

Số tiêu chí đạt Mức 2: 04/04.

Số tiêu chí đạt Mức 3: 04/04.

Kết luận: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển nhà trường. Trong nhà trường, cơ sở vật chất và thiết bị đầy đủ đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học thì chất lượng giáo dục sẽ được duy trì ổn định và phát triển.

Trường có khuôn viên riêng biệt có cổng trường, hàng rào, sân chơi, bãi tập tương đối phù hợp với điều kiện địa phương. Có đủ các phòng học và phòng bộ môn, thư viện, phòng năng khiếu. Hệ thống phòng chức năng bố trí hợp lý, có biện pháp cụ thể về tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục đảm bảo đủ để phục vụ

cho việc dạy và học. Ngoài ra trường còn khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Khu vệ sinh được bố trí phù hợp theo từng dãy phòng học. Trường có nơi để xe cho giáo viên và học sinh, có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Hàng năm, trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục hiện có để đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí khi sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị.

Cơ sở vật chất, tài sản của đơn vị được nhà trường quản lý chặt chẽ, các nguồn kinh phí được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, đúng nguyên tắc tài chính.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, bãi tập

Mức 1

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2/HS$; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2/HS$; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng có diện tích mặt bằng $59.500 m^2$ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H3-3.1-01]. Diện tích bình quân $2,8 m^2/HS$. Khuôn viên trường Xanh - Sạch - Đẹp với nhiều cây xanh. Sân trường luôn sạch sẽ, thoáng mát.

Cổng trường gồm có: 01 cửa chính, 01 cửa phụ [H3-3.1-03]; cổng chính trường rộng 6 m, cao 5 m, có biển tên trường với đầy đủ thông tin đúng theo quy định. Cổng thoát hiểm có chiều rộng 2,5 m. Tường bao phía trước và hai bên được xây bằng gạch với chiều cao 2,35 m. Bờ bao xung quanh trường dài 300 m.

Diện tích sân chơi: $730 m^2$; Bình quân: $0,52 m^2/HS$.

Có kí túc xá dành cho học sinh nội trú và bán trú với quy mô 24 phòng, sức chứa tối đa 166 học sinh.

Mức 2:

Sân trường rộng, thoáng mát. Sân chơi bãi tập được quy hoạch lại gọn gàng sạch sẽ [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường đã chủ động bố trí sử dụng hiệu quả tối đa CSVC hiện có. Khuôn viên trường luôn sạch sẽ ngăn nắp. Cảnh quan, môi trường được chăm sóc bảo quản tốt.

3. Điểm yếu

Diện tích sân trường lớn nhưng hệ thống cây xanh chưa đủ bao phủ, do đó trường còn bị động khi tổ chức các hoạt động giáo dục, ngoại khóa, ... có quy mô gần 1000 HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Việc cần thực hiện:

Tiếp tục làm tốt công tác chăm sóc bồn hoa cây cảnh, tạo môi trường luôn sạch đẹp, thân thiện.

Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa được tiến hành lần lượt cho từng khối lớp để khắc phục hạn chế về diện tích sân sinh hoạt.

Người thực hiện:

Hiệu trưởng chỉ đạo PHT phụ trách CSVC lập kế hoạch sử dụng hiệu quả CSVC.

Tổ bộ môn Sinh học phối hợp cùng Đoàn trường lên kế hoạch chăm sóc cây xanh, hoa kiểng trong sân trường.

Hiệu trưởng lập kế hoạch tuyển sinh có số học sinh phù hợp với điều kiện CSVC hiện có.

Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập.

Mức 1

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc HS, có bàn ghế của GV, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 34 phòng học kiên cố trên tổng số 34 lớp. Phòng học có đủ ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo an toàn cho GV và HS. Trong mỗi phòng học có: 01 bảng chống lóa, 01 bảng thông báo, các câu khẩu hiệu cần thiết, 04 quạt trần, 08 bóng đèn 1,2 m và có 24 bộ bàn ghế 02 chỗ, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho GV và HS theo quy định về vệ sinh trường học.

Trường có 09 phòng học bộ môn: 01 phòng BM Vật lí, 01 phòng BM Hóa học, 01 phòng BM Sinh học, 02 phòng BM Tin học, 01 phòng BM Toán học, 01 phòng BM Ngữ văn, 01 phòng BM Lịch sử, 01 phòng BM Địa lý, 01 phòng BM GDTC - GDQPAN & Âm nhạc. Có 03 phòng Thí nghiệm thực hành các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, 02 phòng dạy học Ngoại ngữ. Đáp ứng được các yêu cầu giảng dạy theo quy định.

Nhà trường có 01 khu vực thư viện gồm có nơi đọc sách dành cho HS, nơi đọc sách dành cho GV, và nơi bố trí kho sách; 01 phòng tư vấn học đường; 01 phòng y tế. Trong các phòng được trang bị đầy đủ CSVC đảm bảo cho các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

Trường có 34 phòng học kiên cố trên tổng số 34 lớp diện tích mỗi phòng là 48 m² (đối với dãy A, B); 60m² (đối với dãy C), số phòng đủ cho học sinh học.

Các phòng bộ môn được xây mới với đầy đủ trang bị về điện, nước, đèn, quạt và đã được công nhận đạt chuẩn [H3-3.2-01]. Các phòng bộ môn có xây dựng kế hoạch hàng năm đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy của HS và GV [H3-3.2-02].

Việc giảng dạy và sử dụng phòng bộ môn được thể hiện chi tiết trong sổ đầu bài. Các phòng bộ môn có đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Nhà trường có khối phục vụ học tập gồm: 01 phòng Giáo vụ, 01 văn phòng Đoàn TN; 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Tư vấn học đường. Thư viện có diện tích 50m² với đầy đủ trang thiết bị: máy tính, hệ thống mạng không dây. Phòng đọc GV và HS sạch sẽ thoáng mát, bố trí khoa học tạo cảm giác thoải mái, thân thiện khi sử dụng [H3-3.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên thoáng mát, riêng biệt, sạch sẽ. HS có ý thức cao trong việc giữ vệ sinh trong lớp và trên sân trường. Đa số các phòng học rộng rãi, thoáng mát, có trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học. Bàn ghế đúng chuẩn đảm bảo quy định theo thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT- BGD&ĐT- BKHCN- BYT, việc bố trí các thiết bị trong phòng học đạt tiêu chuẩn quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Phòng học gọn gàng, ngăn nắp.

3. Điểm yếu

Một số phòng học còn chịu ảnh hưởng nhiều khi thời tiết nắng nóng.

Một số bàn ghế đã cũ, thời hạn dùng đã lâu thường hư hỏng, cần thay mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Những việc cần thực hiện:

Tiếp tục khai thác hiệu quả CSVC hiện có để phục vụ hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao nhất.

Lắp thêm quạt trên các phòng học.

Thường xuyên kiểm tra và sửa chữa bàn ghế.

Lập kế hoạch xin cấp mới bàn ghế, thay thế bàn ghế cũ.

Người thực hiện:

Hiệu trưởng lập kế hoạch vận động xã hội hóa để lắp thêm quạt trên các phòng học.

Hiệu trưởng chỉ đạo CB phụ trách thiết bị, phòng học bộ môn tăng cường công tác kiểm tra thiết bị dạy học, có kế hoạch đề xuất mua sắm trang thiết bị bổ sung, bảo trì hệ thống máy tính của phòng máy nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động học tập, giảng dạy.

Hiệu trưởng, PHT phụ trách CSVC lên phương án bố trí các phòng theo yêu cầu hoạt động giáo dục của trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo PHT phụ trách CSVCS rà soát lập kế hoạch xin cấp mới bàn ghế.

Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025.

Kinh phí:

Kinh phí lắp thêm quạt trên các phòng học từ nguồn kinh phí xã hội hóa.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính- quản trị

Mức 1

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, NV và HS.

Mức 3

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khu hành chính có diện tích 133,48 m² bao gồm 01 phòng hiệu trưởng (diện tích 23,76 m²); 03 phòng PHT có diện tích lần lượt 14 m²; 14 m²; 43,58 m²; 01 văn phòng diện tích 40 m², 01 nhà bảo vệ diện tích 18,56 m², 01 nhà vệ sinh diện tích 9,12 m² (có hai khu vực nam, nữ riêng biệt; mỗi nhà vệ sinh có 01 chậu xí và 01 bồn rửa tay) [H3-3.3-01]. Trường có 01 phòng họp giáo viên (diện tích 160m²), 01 phòng họp Lãnh đạo (diện tích 160m²) với đầy đủ trang thiết bị âm thanh, hệ thống mạng internet, cầu truyền hình,... Trường có phòng y tế được trang bị 04 giường nằm (có vách ngăn giữa các giường).

01 khu nhà xe của GV có diện tích 50 m² được bố trí riêng biệt an toàn. Nhà xe có mái che, có đường dẫn trực tiếp đến các dãy nhà học. 01 Khu nhà xe của HS được bố trí có mái che. Đảm bảo an toàn, trật tự.

Trang thiết bị được lập dự trù kinh phí để sửa chữa thường xuyên để đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường. Hàng năm có lập đề nghị cấp bổ sung trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của đơn vị [H1-1.6-07].

Mức 2:

Nhà trường có đủ các phòng của khối hành chính, quản trị theo đúng quy định tại Thông tư số 13/ 2020/TT-BGDDT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường có lắp đặt camera quan sát tại khu vực nhà xe và khu hành chính, quản trị nhằm đảm bảo an toàn, an ninh cho HS và bảo vệ tốt cho tài sản của nhà trường.

Mức 3:

Khu hành chính có diện tích 133,48 m² bao gồm 01 phòng hiệu trưởng (diện tích 23,76 m²); 03 phòng PHT có diện tích lần lượt 14 m²; 14 m²; 43,58 m²; 01 văn phòng diện tích 40 m², 01 phòng Tiếp dân diện tích ..., 01 nhà bảo vệ diện tích 18,56 m², 01 nhà vệ sinh diện tích 9,12 m² (có hai khu vực nam, nữ riêng biệt; mỗi nhà vệ sinh có 01 chậu xí và 01 bồn rửa tay) [H3-3.3-01]. Trường có 01 phòng họp giáo viên (diện tích 160m²), 01 phòng họp Lãnh đạo(diện tích 160m²) với đầy đủ trang thiết bị âm thanh, hệ thống mạng internet, cầu truyền hình,... Trường có phòng y tế được trang bị 04 giường nằm (có vách ngăn giữa các giường). CB y tế có chuyên môn đủ chuẩn theo yêu cầu y tế trường học. Phòng được trang bị đầy đủ dụng cụ sơ cấp cứu và các loại thuốc cần thiết [H1-1.6-10].

2. Điểm mạnh

Khu vực phòng hành chính đủ diện tích phục vụ, được bố trí ngay cổng vào tạo điều kiện thuận tiện cho CMHS liên hệ làm việc.

Các phòng làm việc của lãnh đạo trường được bố trí ngay cạnh khu vực tiếp dân tạo điều kiện thuận lợi cho CMHS khi liên hệ với trường.

3. Điểm yếu

Khu hành chính nằm biệt lập với khu học tập nên chưa thuận tiện trong việc giám sát toàn bộ hoạt động học tập của HS.

Một số trang thiết bị phục vụ khối hành chính đã xuống cấp làm giảm hiệu quả trong các hoạt động chung của trường.

Khu hành chính đã xây dựng lâu năm, cần cải tạo mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Việc cần thực hiện:

Duy trì tốt lịch trực của lãnh đạo trường, chủ động quan sát để bao quát toàn bộ hoạt động của nhà trường trong các buổi học.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của trường.

Kiến nghị, đề xuất Sở GD&ĐT, cấp mới trang thiết bị, cải tạo mới khu hành chính.

Người thực hiện:

Lãnh đạo trường lập kế hoạch, phân công công tác trực hành chính.

PHT cơ sở vật chất tiếp tục lập kế hoạch sử dụng hiệu quả tối đa các trang thiết bị hiện có và kiến nghị, đề xuất SỞ GD&ĐT cấp mới trang thiết bị, cải tạo mới khu hành chính.

Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống thoát nước.

Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, GV, NV, HS đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, NV và HS;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mỗi dãy nhà học đều có khu vệ sinh riêng (nam, nữ riêng biệt), tổng cộng có 06 khu (05 khu của HS và 01 khu của GV), với tổng diện tích 207,3 m² trên tổng số 1497 HS- 84 GV-NV. [H3-3.4-01].

Hệ thống thoát nước từ khu vệ sinh và sân trường đều được đổ ra mương thoát nước công cộng sạch sẽ, hệ thống cống có nắp đậy.

Trường có bố trí khu vực gom, tập trung rác thải hợp lý, sạch sẽ. Rác được gom và xử lý hàng ngày, có hợp đồng thu gom rác mỗi ngày [H3-3.4-02].

Mức 2:

Trường có tổng cộng có 12 khu vệ sinh bố trí trên các tầng ở mỗi khu nhà học thuận tiện trong sinh hoạt (06 khu của HS và 06 khu của GV), với tổng diện tích 207,3 m². Mỗi công trình vệ sinh đều có bể nước, máy bơm nước phục vụ cho việc vệ sinh cá nhân, có bồn rửa tay bằng xà phòng cho HS sau khi vệ sinh xong, mỗi nhà vệ sinh cho HS nam có 01 chậu tiểu, 01 chậu xí, 01 bồn rửa tay; mỗi nhà vệ sinh HS nữ có 01 chậu xí và 01 bồn rửa tay. Trường có 05 khu vực rửa tay cho HS được bố trí tại ba góc sân trường, tổng số vòi rửa là 38 vòi. Khu vực nhà vệ sinh luôn thông thoáng, sạch sẽ. [H3-3.4-01].

Hệ thống nước sạch sử dụng trong trường được lấy từ nguồn nước do công ty cấp nước cung cấp. Hằng năm, nhà trường ký hợp đồng với công ty cấp nước sạch [H3-3.4-03]; có giấy chứng nhận của ngành y tế tại địa phương để cung cấp nguồn nước sạch hàng ngày đúng quy chuẩn, đáp ứng yêu cầu sử dụng của GV, NV và HS. [H3-3.4-04] Hệ thống thoát nước được bố trí phù hợp, không có mùi hôi, không gây ngập đảm bảo tốt việc thoát nước thải trong sinh hoạt. Rác thải sinh hoạt được công ty xử lý rác thải đến thu gom rác hàng ngày nên môi trường trong khuôn viên luôn luôn sạch đẹp đảm bảo vệ sinh [H3-3.4-02];

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường luôn sạch sẽ, ngăn nắp, các công trình trên sân được bố trí hợp lý, tận dụng tối đa toàn bộ diện tích sân.

Các phòng học luôn được giữ sạch sẽ trong giờ học, không có rác bẩn sau mỗi buổi học.

Trường đã xây dựng cơ bản đầy đủ các công trình cần thiết, sạch sẽ, an toàn, phù hợp, đáp ứng nhu cầu hàng ngày của CB, giáo viên, NV, HS và yêu cầu phục vụ các hoạt động của trường.

Từ năm 2021-2022, Đoàn TN phát động phong trào xanh hóa trường học, hạn chế rác thải nhựa. HS và GV trong toàn trường chủ động tuân thủ, không sử dụng các chế phẩm nhựa, nilon, hộp xốp... Lượng rác thải sinh hoạt được phân loại, xử lý mỗi ngày do CLB Zero Waste phụ trách.

3. Điểm yếu

Khu vực nhà vệ sinh của dãy nhà học A-B đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Việc cần thực hiện:

Tiếp tục phát huy điểm mạnh, tăng cường công tác giáo dục nhằm nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh và cảnh quan của trường.

Cải tạo lát lại gạch khu vực nhà vệ sinh dãy A-B.

Người thực hiện:

GVCN phối hợp cùng Đoàn thanh niên thực hiện việc giáo dục vận động HS có ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ cảnh quan của trường.

PHT lên kế hoạch sửa chữa trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Nguồn kinh phí: Kinh phí từ nguồn quỹ phát triển sự nghiệp.

Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3

Phòng học bộ môn hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung PPDH và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đủ thiết bị văn phòng phục vụ các hoạt động của nhà trường như: 07 máy tính, 07 máy in, 02 máy photocopy, 02 máy scan, 05 laptop, hệ thống âm thanh ngoài trời, âm thanh hội trường, ... [H1-1.6-07].

Các phòng bộ môn có đầy đủ các thiết bị giáo dục, thiết bị dạy học, đảm bảo chất lượng theo quy định. Hệ thống máy tính của trường được kết nối mạng Internet dung lượng cao đảm bảo được việc dạy học trực tuyến của GV [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.5-01]

Mỗi năm học nhà trường tổ chức kiểm kê 01 lần vào cuối năm học [H3-3.5-02] lập biên bản bàn giao, thanh lý những thiết bị hỏng, kê khai thiết bị mất để có kế hoạch bổ sung, tu sửa kịp thời đảm bảo cho việc dạy và học.

Mức 2:

Hệ thống máy tính của trường được kết nối mạng Internet dung lượng cao đảm bảo được việc dạy học trực tuyến của GV. [H3-3.5-01];

Các phòng bộ môn có đầy đủ các thiết bị giáo dục, thiết bị dạy học, đảm bảo chất lượng theo quy định. Kế hoạch hoạt động được xây dựng hàng năm. Phòng đã được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn. Các phòng đều có lắp đặt ti vi, máy chiếu đáp ứng được yêu cầu giảng dạy. [H3-3.2-01]]; [H3-3.2-02]

Hàng năm trường rà soát lập đề nghị xin cấp bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy và học theo yêu cầu thực tế. [H1-1.6-07]. GV, HS được khuyến khích làm thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ yêu cầu về chuyên môn. Các sản phẩm tự làm được kiểm tra, đánh giá chất lượng vào cuối năm học. [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Các trang thiết bị được khai thác thiết bị dạy học hợp lí, nhiều GV đã biết sử dụng và làm chủ được các thiết bị dạy học hiện đại.

Công tác kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị được duy trì một cách thường xuyên.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức làm thiết bị dạy học tự làm chưa triển khai thực hiện trong tất cả các bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Việc cần thực hiện:

Lập kế hoạch xin cấp bổ sung thiết bị dạy học đã hỏng.

Xây dựng kế hoạch làm đồ dùng dạy học tự làm cấp trường triển khai cho tất cả các tổ CM

Người thực hiện:

PHT phụ trách CSVC chịu trách nhiệm lập kế hoạch xin cấp mới trong năm 2022-2023.

PHT CM xây dựng kế hoạch làm thiết bị dạy học tự làm của GV và HS cấp trường, các TTCM thực hiện theo kế hoạch.

Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025 và các năm tiếp sau.

4. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB quản lý, giáo viên, NV, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB quản lý, GV, NV và HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm đáp ứng tốt nhu cầu tham khảo và phục vụ hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập và các hoạt động khác của nhà trường. Hằng năm, hoạt động của thư viện được duy trì theo kế hoạch được nhà trường phê duyệt [H3-3.6-01].

Nhà trường có phòng thư viện với tổng diện tích 160 m², đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB-GV-NV và học sinh đúng theo quy định, có khu đọc sách HS với 40 chỗ ngồi, khu đọc GV có 30 chỗ ngồi được đặt ở nơi thuận tiện, yên tĩnh trong nhà trường để phục vụ việc đọc và mượn sách, báo, tài liệu của GV, HS, CB quản lý [H3-3.6-02].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, kiểm tra thanh lý và được cấp bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của CB-GV-NV và HS.[H3-3.6-03].

Mức 2:

Thư viện nhà trường được công nhận thư viện đạt tiên tiến vào tháng 6 năm 2020 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GD&ĐT [H3-3.2-05].

Mức 3:

Hệ thống thông tin trực tuyến của thư viện được trang bị máy tính bàn đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của CB-GV-NV. Hệ thống mạng có dây và không dây phục vụ tốt nhu cầu tham khảo, tra cứu tài liệu [H3-3.5-01].

Thư viện nhà trường hoạt động cung cấp sách giáo khoa cho HS, cung cấp sách tham khảo và nghiệp vụ cho GV. Thư viện có kế hoạch, lịch hoạt động cụ thể theo năm học, tháng, tuần. Sách báo, tài liệu được sắp xếp, phân loại sách theo các nội dung, mảng chuyên môn ngăn nắp, khoa học, dễ tra cứu. Tổ chức giới thiệu sách báo theo chủ đề phục vụ nhu cầu mượn, đọc, tham khảo và tra cứu thông tin phục vụ giảng dạy, học tập của GV và HS. Thực hiện tốt công tác bảo quản, không để mối mọt, ẩm ướt, thất thoát, đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng chống cháy nổ [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Thư viện thiết kế hiện đại, thân thiện. Phòng thư viện được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, không gian phòng đọc được bố trí hợp lý thuận tiện cho đọc giả và CB thư viện khi làm việc. Thư viện được công nhận tiên tiến nhiều năm liền.

3. Điểm yếu

Hiện tại trường chưa có CB thư viện chuyên trách, chỉ có 01 GV kiêm nhiệm nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác phụ trách thư viện trường học.

Nguồn kinh phí hạn hẹp nên việc đầu tư bổ sung sách, báo hàng năm còn ít. Số lượng sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo chưa phong phú nên việc đáp ứng nhu cầu đọc cho GV và HS chưa được đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Việc cần thực hiện:

Lãnh đạo trường tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho CB chuyên trách phụ trách thư viện.

NV thư viện lập kế hoạch vận động tặng sách giáo khoa, sách tham khảo trong GV và HS.

NV thư viện tiến hành xây dựng lại công tác tuyên truyền giới thiệu sách hàng năm.

Người thực hiện:

CB thư viện lập kế hoạch vận động tặng sách trình lãnh đạo trường phê duyệt và kế hoạch hoạt động tuyên truyền giới thiệu sách.

Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh: CSVC được sử dụng, khai thác hiệu quả. Các phòng bộ môn đều đạt chuẩn, Thư viện đạt tiên tiến nhiều năm liền. CSVC được bảo quản tốt.

- Những điểm yếu cơ bản:

+ Một số thiết bị phục vụ cho giảng dạy một số bộ môn chất lượng chưa cao.

+ Chưa có CB chuyên trách thư viện, chưa có nhiều kinh nghiệm công tác.

- Số tiêu chí đạt Mức 1: 6/6.

- Số tiêu chí đạt Mức 2: 6/6.

- Số tiêu chí đạt Mức 3: 0/5.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng thuộc địa bàn quận trung tâm của thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên trong thực tế, học sinh có nhiều hoàn cảnh khác nhau. Một bộ phận nhân dân đời sống khó khăn, điều kiện học tập của học sinh còn hạn chế, trình độ dân trí không đồng đều. Điều này cũng phần nào tác động chưa tích cực đến hoạt động giáo dục của nhà trường. Mặt tích cực là phần lớn CMHS quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của con em và luôn giữ được mối liên lạc với nhà trường; đồng thời tất cả phụ huynh học sinh thống nhất với nhà trường về mục tiêu, giải pháp giáo dục học sinh; học sinh chăm ngoan, lễ phép, biết hợp tác và vâng lời thầy cô. Ban đại diện cha mẹ học

sinh công tâm, nhiệt tình với mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường cùng với giáo viên chủ nhiệm thường xuyên chủ động giữ mối liên hệ chặt chẽ với gia đình, xã hội trong quá trình giáo dục học sinh và thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục. Như vậy, mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội có mặt tích cực nhưng vẫn còn những khó khăn, thách thức nhất định.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Ngay từ đầu năm học, các lớp tiến hành họp CMHS và bầu Ban đại diện của mỗi lớp. Mỗi lớp đều có một Ban đại diện CMHS gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên. Đại diện CMHS của các lớp tham gia Đại hội CMHS để bầu ra Ban đại diện CMHS trường và được Hiệu trưởng nhà trường ban hành quyết định thành lập Ban đại diện CMHS theo từng năm học [H4-4.1-01]. Công tác xây dựng tổ chức, nguyên tắc hoạt động, chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban đại diện CMHS trường THPT chuyên Lý Tự Trọng được thực hiện theo đúng Quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT về ban hành Điều lệ hoạt động của Ban đại diện CMHS.

Sau mỗi kì Đại hội, Ban đại diện CMHS thống nhất xây dựng kế hoạch hoạt động của năm học, phối hợp thực hiện kế hoạch luôn đúng tiến độ, nội dung và có báo cáo kết quả hoạt động đạt được, đề ra phương hướng hoạt động của năm tiếp theo. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-10]; [H1-1.2-01].

Mức 2

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện CMHS hoạt động. Lãnh đạo trường cung cấp đầy các văn bản, tài liệu, thông tin về học sinh, số điện thoại giáo viên để CMHS biết cùng phối hợp và thực hiện theo nội dung đã được thống nhất trong các cuộc họp Ban đại diện CMHS đầu năm học [H4-4.1-04].

Lãnh đạo trường và giáo viên chủ nhiệm tham gia các cuộc họp định kỳ (đầu năm học, giữa năm, cuối năm, ...) và đột xuất (như gặp mặt, hội ý với cha mẹ học sinh chuẩn bị các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ 20/11, 8/3, làm việc với CMHS của những học sinh có vấn đề đặc biệt hoặc có hoàn cảnh khó khăn) với Ban đại diện CMHS lớp, trường. Ban đại diện đóng góp nhiều ý kiến hữu ích cho nhà trường với nhiều cách làm hay trong công tác thực hiện nhiệm vụ năm học, phối hợp tổ chức tốt các hoạt động trong và ngoài nhà trường. Ban đại diện phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật: sử dụng các trang mạng xã hội, thực hiện nghiêm túc an toàn giao thông, phòng chống ma túy và không vi phạm bạo lực học đường,...[H1-1.10-14]; [H1-1.10-15].

Nhà trường và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên thông tin liên lạc với từng CMHS và Ban đại diện CMHS để giáo dục. Trong những năm qua, nhà trường không có tình trạng bỏ học. Lãnh đạo trường giải quyết kịp thời những kiến nghị của Ban đại diện CMHS như: tư vấn cho CMHS về các biện pháp giáo dục học sinh ở nhà, công tác phụ đạo học sinh yếu kém. Ban đại diện CMHS là một trong những lực lượng hướng dẫn, tuyên truyền và phổ biến hiệu quả nhất các quy định của ngành giáo dục và của nhà trường đến cha mẹ học sinh các lớp trong các cuộc họp cha mẹ học sinh [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]. Công tác phối hợp của nhà trường có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả. Công tác phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Công tác phối hợp chặt chẽ với nhà trường để tuyên truyền kịp thời các văn bản pháp luật có liên quan. Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc có kế hoạch rõ ràng, cụ thể, quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, học tập, năng lực của học sinh. Ban đại diện được phân bố đều ở các khối lớp nên thuận tiện cho việc nắm bắt, theo dõi và hỗ trợ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một vài thành viên của Ban đại diện chưa sắp xếp được công việc cá nhân để dự họp đầy đủ. Đôi khi công tác phối hợp giữa Ban đại diện và nhà trường chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện:

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, thông qua cuộc họp CMHS đầu năm, lựa chọn các thành viên trong ban đại diện sắp xếp được công việc để tham gia dự họp đầy đủ với nhà trường. Ban đại diện CMHS tiếp tục phát huy vai trò phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Nhà trường thường xuyên giữ mối liên lạc với Ban đại diện CMHS các lớp, cùng với gia đình làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện các kỹ năng cần thiết để học sinh có điều kiện vươn lên.

Người thực hiện:

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS rõ ràng, thông qua các mối quan hệ tìm ra các thành viên trong Ban đại diện thật sự tâm huyết chăm lo hết mình đến quá trình học tập của học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm phát huy hết vai trò là cầu nối giữa CMHS với nhà trường trong việc vận động, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

Thời gian thực hiện: Từ đầu năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo.

Kinh phí thực hiện: Từ kinh phí hoạt động CMHS và vận động các nguồn tài trợ của Ban đại diện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch của nhà trường;*
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức; cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục thông qua việc xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cụ thể, phù hợp tình hình trường, lớp trình cấp thẩm quyền xem xét, ký duyệt để có sự chỉ đạo sát sao, kịp thời [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-15]; [H4-4.2-01]. Trong công tác tham mưu phối hợp với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống trong nhà trường đã được các cấp, các tổ chức ghi nhận góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục ở địa phương.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục. Nhà trường thực hiện có hiệu quả việc vận động học sinh ra lớp, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của ngành: Kế hoạch số 2437/KH-SGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2021 về việc Thực hiện Chương trình phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội của ngành giáo dục thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn số 174/SGDĐT-CTTT ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng ngừa bạo lực học đường; Kế hoạch số 2622/KH-SGDĐT ngày 12 tháng 10 năm 2018 về Tổ chức hoạt động ngoại khóa giáo dục về giới, giới tính và sức khỏe sinh sản cho học sinh trung học phổ thông; Văn bản số 2480/SGDĐT-CTTT ngày 27 tháng 9 năm 2018 Về việc triển khai Kế hoạch phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật... [H4 -4.2 -02]...thông qua các cuộc họp CMHS. Thông qua đó, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng và học sinh biết tôn trọng pháp luật, sống có đạo đức, thực hiện an toàn giao thông, có văn hóa giao thông, giữ gìn trật tự nơi công cộng, biết giữ vệ sinh môi trường xung quanh, tôn trọng cuộc sống mọi người, giữ gìn sức khỏe bản thân,... Nhà trường luôn chú trọng công tác tuyên truyền đến CMHS, học sinh những vấn đề liên quan đến công tác tuyển sinh, về các biện pháp giáo dục học sinh đảm bảo

vệ sinh an toàn thực phẩm, văn hóa giao thông, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường sống [H1-1.10-14]; [H1-1.10-15]; [H4-4.2-02].

Việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Nhà trường tuyên truyền, xã hội hóa để hỗ trợ tốt cho việc dạy và học. Các trường hợp huy động trong học sinh, giáo viên, CMHS và các tổ chức đóng góp sổ vàng nhân đạo, xã hội hóa giáo dục, khuyến học,... được nhà trường thực hiện nghiêm túc. Nhà trường đã huy động được kinh phí từ các nguồn CMHS và cá nhân tự nguyện để sửa chữa lát gạch nền dãy A, lắp đặt hệ thống camera khuôn viên trường,... Hội khuyến học trường đã tặng nhiều học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, học sinh khó khăn; động viên khen thưởng cho những giáo viên nhiều thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi [H1-1.6-18].

Nhà trường sử dụng có hiệu quả các nguồn lực huy động được góp phần thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường trong công tác xã hội vào những hạng mục sửa chữa nhỏ, phục vụ tốt cho việc học tập, rèn luyện của học sinh [H4-4.2-03].

Mức 2

Trên cơ sở xây dựng kế hoạch và phát triển của nhà trường, nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường như tạo điều kiện, bồi dưỡng nâng cao năng lực của giáo viên, bồi dưỡng học sinh giỏi, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện các thành công các kế hoạch đề ra.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống cho học sinh được nhà trường thường xuyên quan tâm thực hiện. Nhà trường đã phối hợp với công an phường Hưng Thạnh kịp thời xử lý khi có các hiện tượng gây rối trong và ngoài trường học, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; vận động với các chủ quán vui chơi, giải trí xung quanh trường để hạn chế tối đa các tác động tiêu cực; tham mưu với chính quyền địa phương trong việc tổ chức đêm công diễn Văn nghệ chào mừng 26/3, 20/11...

Nhà trường phối hợp với y tế phường Hưng Thạnh, bệnh viện Hoàn Mỹ chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho học sinh,...Đoàn trường đã phối hợp với Quận Đoàn Cái Răng để phát triển phong trào thanh niên tình nguyện, phụng dưỡng và chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn quận Cái Răng. [H1-1.1-03]; [H1-1.3-05] [H1-1.3-08]. Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp chặt chẽ với các ban ngành trong và ngoài nhà trường: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS, khuyến học, ... tổ chức sinh hoạt ý nghĩa các ngày lễ lớn, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, cắm trại, tổ chức cho học sinh vui xuân, các hoàn cảnh học sinh khó khăn, tạo cảnh quan môi trường, thăm khám sức khỏe từng học sinh.

Tổ chức giảng dạy chương trình địa phương cho từng khối lớp, giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, phong tục tập quán đẹp, truyền thống văn hóa đẹp, các di tích văn hóa, kiến trúc địa phương, các ngày lễ lớn trong năm, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, truyền thống tương thân tương ái, tổ chức giảng dạy chương trình địa phương cho từng khối lớp [H4-4.2-04]. Tuy nhiên, việc lưu trữ các hình ảnh hoạt động của nhà trường chưa phản ánh hết những tư liệu, những hoạt động về sự hình thành và phát triển của nhà trường, số lượng học sinh tìm hiểu còn hạn chế. Bên cạnh đó, nhà trường chưa mạnh dạn huy động xã hội hóa đầu tư vào những hạng mục lớn mang tính chiến lược của nhà trường, chưa phát huy hết những nguồn lực tài trợ hợp pháp cho các hoạt động giáo dục thiết thực.

Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động Truyền thông. Thông qua các kênh truyền thông chính thức của nhà trường như Facebook, Zalo, Youtube... và website của đơn vị, Ban Truyền thông đã truyền tải các văn bản, thông báo, tuyên truyền hiệu quả các chủ trương của ngành, kế hoạch của đơn vị. Các tin bài được đăng tải thường xuyên, kịp thời trên các kênh truyền thông của nhà trường góp phần làm tăng hiệu quả truyền thông, lan tỏa hình ảnh nhà trường đến cha mẹ học sinh, học sinh và nhân dân trong và ngoài địa bàn thành phố Cần Thơ.

Trong năm học hàng loạt báo đài đến đưa tin về các mô hình hoạt động hiệu quả của đơn vị, các học sinh có thành tích nổi bật như Báo Giáo dục & Thời đại, Báo Giáo dục TP HCM, Thông Tấn xã Việt Nam, Báo Pháp luật online... góp phần quảng bá hiệu quả các hoạt động của đơn vị đến mọi miền tổ quốc, nâng cao thương hiệu nhà trường.

Mức 3

Nhà trường tiếp tục tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân phấn đấu xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương. Công tác phối hợp là việc làm được Nhà trường chú trọng và thường xuyên thực hiện nhằm cố gắng xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa giáo dục địa phương. Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động sự tham gia và ủng hộ tích cực của các tổ chức, cá nhân góp phần tạo môi trường, điều kiện giáo dục thuận lợi nhất cho sự phát triển toàn diện của học sinh. Nhà trường cần sắp xếp tổ chức các hoạt động tập thể, trải nghiệm thực tế, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường tham mưu có hiệu quả nhưng việc xây dựng trở thành trung tâm chưa đạt mục tiêu đề ra.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền để thực hiện kế hoạch của Nhà trường, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây

dựng và phát triển. Công tác tham mưu và phối hợp nhiều vấn đề liên quan đến giáo dục học sinh và kết quả đạt được rất khả quan. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đã huy động trong công tác xã hội hóa phù hợp, hợp pháp vào những hạng mục sửa chữa, phục vụ tốt cho việc học tập, rèn luyện của học sinh. Công tác phối hợp giáo dục học sinh, tạo điều kiện để các em học tập, rèn luyện, phấn đấu đạt kết quả tốt. Hội khuyến học các cấp, các tổ chức, cá nhân quan tâm đến hoạt động khuyến học của nhà trường. Công tác tham mưu, phối hợp của Lãnh đạo trường thu được nhiều kết quả tích cực.

3. Điểm yếu

Công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường những năm qua đạt nhiều kết quả. Tuy nhiên, hoạt động của Ban đại diện CMHS vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Phòng truyền thống lưu giữ các hình ảnh hoạt động của nhà trường chưa phản ánh hết những tư liệu về sự hình thành và phát triển của nhà trường, nên việc giáo dục truyền thống cho học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện:

Nhà trường sẽ chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc đưa ra các biện pháp giáo dục học sinh hiệu quả thời gian tới. Đồng thời sẽ quyết đoán, tự tin đầu tư vào những hạng mục mang tính chiến lược khi có cơ hội từ công tác xã hội hóa sau này.

Khuyến khích cựu học sinh, học sinh sưu tầm thêm hiện vật, hình ảnh để đóng góp thêm sự đa dạng cho phòng truyền thống. Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu về hoạt động của nhà trường thông qua trang thông tin của trường. Nhà trường cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng với nhiều hình thức đa dạng hơn: trên các phương tiện truyền thông, báo, đài truyền hình; tăng cường phối hợp với các trường THCS trên địa bàn để tuyên truyền kế hoạch tuyển sinh,....

Sắp xếp, lựa chọn trưng bày các tư liệu có giá trị để thu hút học sinh –cha mẹ học sinh tìm hiểu, tăng cường công tác giáo dục truyền thống qua hoạt động về nguồn cho học sinh, cố gắng trong 5 năm tới đưa trường trở thành trung tâm văn hóa của địa phương.

Hội khuyến học của trường sẽ có kế hoạch hoạt động chi tiết và hiệu quả hơn nhằm huy động được tối đa nguồn lực xã hội hóa phục vụ cho hoạt động giáo dục hiệu quả.

Người thực hiện:

Hiệu trưởng chỉ đạo Đoàn thanh niên linh động phối hợp nhịp nhàng, đúng kế hoạch với Đoàn phường, các tổ chức liên quan tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích cho học sinh nhân dịp các ngày lễ lớn như tổ chức các hội thi tìm hiểu về các nhân vật lịch sử hoặc tổ chức vẽ tranh bảo vệ môi trường, tìm hiểu các di tích văn hóa lịch sử của địa phương.

Khuyến khích cựu học sinh cùng CMHS, học sinh sưu tầm thêm hiện vật, hình ảnh đóng góp thêm sự đa dạng cho phòng truyền thống. Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu về hoạt động của nhà trường thông qua trang web, sắp xếp, lựa chọn trưng bày các tư liệu có giá trị để thu hút học sinh, người dân đến tìm hiểu, tăng cường công tác giáo dục về nguồn cho học sinh, cố gắng trong 5 năm tới đưa trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

Điều kiện thực hiện:

Tổ chức các hoạt động để học sinh học tập, trải nghiệm, tìm hiểu lịch sử nhà trường, lịch sử thành phố Cần Thơ

Kinh phí: Nguồn kinh phí xã hội hóa

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

- Điểm mạnh nổi bật:

Trường có đầy đủ các tổ chức theo qui định của Điều lệ trường trung học, thực hiện đầy đủ kế hoạch theo qui định, đảm bảo cho công tác phối hợp giáo dục của nhà trường. Xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường và các ban ngành, đoàn thể địa phương.

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các đoàn thể và tổ chức ở địa phương. Lãnh đạo trường, giáo viên và CMHS có sự đồng thuận cao, phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện mục tiêu chiến lược giáo dục, nâng cao hiệu quả công tác dạy học và giáo dục học sinh.

Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động sự tham gia và ủng hộ tích cực của tổ chức và cá nhân góp phần tạo môi trường, điều kiện giáo dục thuận lợi nhất cho sự phát triển toàn diện của học sinh; cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh để nhận được sự ủng hộ cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Nhà trường sắp xếp thời gian khoa học hơn để tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, trải nghiệm thực tế, rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Điểm yếu cơ bản:

Phòng truyền thống chưa có nhiều tranh ảnh, tư liệu, chưa làm mới để thu hút học sinh đến phòng truyền thống thường xuyên hơn.

Trang thông tin của trường chưa hoạt động mạnh, chưa khai thác hết khả năng.

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 0/2

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Các hoạt động giáo dục bao gồm các hoạt động được tổ chức trong lớp học và các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp thực tế ngoài nhà trường nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ cũng như hình thành và rèn luyện các kỹ năng cơ bản như kỹ năng sống, kỹ năng sinh hoạt tập thể, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác...Xác định được ý nghĩa và tầm quan trọng này, nhà trường đã tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo CT GDPT được quy định của Bộ GD&ĐT. Hằng năm, nhà trường đều xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả nội dung kế hoạch đã xây dựng. Các hoạt động dạy, học trong nhà trường cơ bản đã ổn định và đi vào nề nếp. Việc thực hiện Chương trình luôn được chú trọng, thực hiện nghiêm túc kể cả nội dung Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm. Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá luôn được quan tâm, thực hiện đầy đủ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém được thực hiện thường xuyên, liên tục. Chính vì thế, số học sinh khá, giỏi tăng đều qua các năm, chất lượng giáo dục của nhà trường có chuyển biến tích cực.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Hàng năm vào đầu năm học, ngay sau khi có hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ, khung kế hoạch thời gian của UBND thành phố, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục năm học để tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định [H5-5.1-01]. Căn cứ kế hoạch năm học của trường, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn [H5-5.1-01] và các tổ chuyên môn thống nhất xây dựng phân phối chương trình cho các môn học [H5-5.1-02] dựa trên thực tế của trường, đồng thời đảm bảo theo khung chương trình của Bộ GD&ĐT. Dựa vào kế hoạch của tổ, mỗi cá nhân sẽ xây dựng kế hoạch và đề ra các chỉ tiêu giáo dục cụ thể [H5-5.1-03]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng xây dựng Kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.1-04], Kế hoạch giảng dạy Nội dung Giáo dục địa phương [H5-5.1-05] nhằm mục tiêu hình thành các phẩm chất và năng lực cần thiết cho học sinh. Song song với hoạt động dạy học trên lớp, nhà trường cũng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục NGLL, hướng nghiệp, nhằm mục tiêu phát triển toàn diện cho học sinh cũng như giúp học sinh có kiến thức về nghề nghiệp, khả năng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai [H5-5.1-06].

Để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, GV không ngừng trau dồi học tập và tự bồi dưỡng. Mỗi GV thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên, nghiêm túc thực hiện việc đổi mới, vận dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, các kỹ thuật dạy học mới, tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học, tự làm đồ dùng dạy học, chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK, tài liệu học, tổ chức các hoạt động học tập tìm hiểu kiến thức nhằm tăng cường kỹ năng làm việc nhóm, phát huy năng lực cá nhân, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các hoạt động học tập, hoạt động trải nghiệm, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo

dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H5-5.1-07]; GV thực hiện đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn, tổ chức dạy học theo chủ đề, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tích cực trao đổi, học tập chuyên môn trong họp nhóm chuyên môn, dự giờ và rút kinh nghiệm về nội dung và phương pháp giảng dạy của đồng nghiệp [H5-5.1-02].

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra định kỳ [H5-5.1-08] dựa theo khung phân phối chương trình đã xây dựng đầu năm. Dựa trên đặc thù của từng bộ môn mà thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra như: Kiểm tra theo hình thức tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, bài báo cáo, sản phẩm thí nghiệm thực hành. Sau mỗi lần kiểm tra định kỳ, nhà trường đều lưu giữ lại để và tạo ngân hàng đề hằng năm [H5-5.1-09]

Mức 2:

Vào đầu năm học, căn cứ Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học của Sở GD&ĐT, LD trường chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng phân phối chương trình để đảm bảo thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình, phù hợp với khung thời gian năm học. GV lựa chọn phương pháp dạy học tích cực; vận dụng các hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh, theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh [H5-5.1-02].

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, thành tích thi học sinh giỏi các cấp tăng lên rõ rệt về số lượng và chất lượng những năm gần đây [H5-5.1-10]. Ngoài ra, trong quá trình dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục, GV phát hiện những trường hợp học sinh có năng lực vượt trội, có tố chất hay năng khiếu đặc biệt lập danh sách những học sinh này để quan tâm đặc biệt và đưa vào diện bồi dưỡng không những chỉ về mặt văn hóa mà còn ở các lĩnh vực khác như năng khiếu thể dục, thể thao, văn nghệ... Riêng đối với những học sinh gặp khó khăn trong học tập về năng lực cũng như điều kiện tham gia học tập, trường đều quan tâm sâu sát và có những chỉ đạo kịp thời để hỗ trợ, giúp đỡ học sinh [H5-5.1-01]. Sau mỗi học kì, mỗi năm học, nhà trường và các tổ chuyên môn đều báo cáo sơ kết, tổng kết. So sánh, đối chiếu kết quả đạt được cuối năm học với kế hoạch đã đề ra đầu năm. Liên tiếp các năm từ 2020 đến 2025, nhà trường, các tổ chuyên môn, GV đều thực hiện đúng CT GDPT [H5-5.1-11].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường thực hiện việc rà soát, phân tích và đánh giá hiệu quả, tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục, từ đó nâng cao chất lượng dạy học của GV và HS [H5-5.1-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện hiệu quả các mục tiêu và kế hoạch đề ra, điều này thể hiện rõ qua sự nâng cao chất lượng giáo dục cả về mặt học thuật và phẩm chất HS qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Số lượng HS đạt giải cấp quốc gia chưa xứng tầm, chưa đạt chỉ tiêu cấp trên giao. Nguyên nhân chủ yếu là do năng lực đội ngũ chưa đáp ứng được yêu cầu, thành phố **không** có chế độ khen thưởng, đãi ngộ tương xứng đối với giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng học sinh giỏi như các tỉnh thành khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí/ Nguồn kinh phí	Giải pháp thực hiện
Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục cả về mặt học thuật và phẩm chất học sinh.	HT, PHT chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy.	Căn cứ Kế hoạch, căn cứ tình hình thực tế. Đội ngũ GV có năng lực và tâm huyết. CSVC và trang thiết bị đầy đủ. Chương trình đào tạo rõ ràng, phù hợp. Sự ủng hộ của lãnh đạo và cộng đồng. Đánh giá, phản hồi thường xuyên.	Từ năm học 2024-2025	Chi theo quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường, chi khen thưởng, hỗ trợ học sinh dự thi từ nguồn kinh phí vận động BDD CMHS.	Đổi mới Phương pháp dạy học. Bồi dưỡng, phát triển năng lực cho GV. Nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Cải thiện CSVC và môi trường học tập. Khuyến khích sự tham gia của PH và cộng đồng. Đánh giá và cải tiến liên tục.

					Tăng cường hoạt động ngoại khóa và rèn luyện thể chất.
--	--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

- a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;
- b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;
- c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường luôn có bước tìm hiểu về thông tin học sinh từ GVCN và GV bộ môn để nắm bắt được hoàn cảnh gia đình của từng học sinh cũng như phát hiện ra được năng lực học tập, năng khiếu của các em. Nhà trường chỉ đạo GVCN lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp. Các em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo đều được nhà trường lập danh sách hỗ trợ các em như miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ ngân sách, vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ, tặng thẻ bảo hiểm y tế, đồng phục cho các em vào đầu năm học, trao các suất học bổng nhằm giúp các em an tâm, vươn lên trong học tập [H5-5.1-12], kịp thời vận động, hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn có nguy cơ bỏ học đi học đầy đủ [H5-5.1-12].

Nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu về văn hóa cũng như văn nghệ, TDTT, KHKT **[H5-5.1-01]**. Đối với các học sinh gặp khó khăn trong học tập được nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo riêng **[H5-5.1-01]**. Các học sinh gặp khó khăn trong học tập các môn TD - GDQP được nhà trường miễn nội dung thực hành **[H5-5.1-01]**.

Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động để đúc rút kinh nghiệm. Hàng năm, nhà trường đều có học sinh giỏi đạt giải ở các môn văn hóa, và thành tích khác về năng khiếu ở lĩnh vực thể dục, thể thao, văn nghệ. Chất lượng giáo dục của học sinh tại trường được nâng cao. Kết quả cụ thể là tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng, yếu kém giảm **[H5-5.1-09]**.

Mức 2:

Từ sự quan tâm sâu sát của nhà trường và xã hội, nhà trường không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn, đa số học sinh có hoàn cảnh khó khăn có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập, phụ huynh rất yên tâm khi có học sinh khuyết tật được học tập tại trường, nhiều em đã hòa nhập với các bạn cùng lứa tuổi. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có cơ hội thuận lợi để phấn đấu tốt trong các hoạt động và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục **[H5-5.1-11]**.

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Cụ thể học sinh giỏi về văn hóa cấp thành phố: năm học 2020-2021 đạt 172 giải; năm học 2021-2022 đạt 183 giải; năm học 2022-2023 đạt 185 giải; năm học 2023-2024 đạt 188 giải, năm học 2024-2025 đạt 229 giải **[H5-5.1-08]**. Về kết quả HSG cấp quốc gia: năm học 2020-2021 đạt 29 giải; năm học 2021-2022 đạt 27 giải; năm học 2022-2023 đạt 24 giải; năm học 2023-2024 đạt 30 giải (trong đó có 02 giải Nhì), năm học 2024-2025 đạt 43 giải (trong đó có 01 giải Nhất). Về kết quả kỳ thi KHKT cấp thành phố những năm học qua: 100% đạt giải; các sản phẩm KHKT dự thi cấp quốc gia đạt kết quả cao: năm học 2020-2021 đạt 01 giải ...; năm học 2022-2023 đạt 01 giải ...; năm học 2023-2024 đạt 01 giải Ba, năm học 2024-2025 đạt 01 giải Tư, 01 giải Khuyến khích **[H5-5.1-13]**. Nhiều năm liền nhà trường có học sinh đạt giải trong các Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố, cấp quốc gia và quốc tế, Cuộc thi KHKT cấp thành phố và cấp quốc gia, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao quốc phòng an ninh cấp thành phố, Hội thi “Giai điệu Tuổi hồng” cấp thành phố.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch đầy đủ, quan tâm đến các đối tượng học sinh. Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm đáng kể.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh giỏi cấp quốc gia các môn văn hóa còn ít, chưa đạt chỉ tiêu trên giao, đặc biệt là môn Toán, Vật lý còn thấp so với quy mô học sinh của nhà trường; các môn còn lại số lượng và chất lượng giải chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí/ Nguồn kinh phí	Giải pháp thực hiện
Nâng cao chất lượng bồi dưỡng HSG cấp thành phố	PHT chuyên môn, Tổ Trưởng chuyên môn, GV dạy	Căn cứ Kế hoạch, căn cứ tình hình thực tế Chọn lựa được đội tuyển học sinh có kết quả học tập tốt ngay từ năm học lớp 10, học sinh tham gia đội tuyển với tinh thần tự nguyện, phải đam mê môn học, có tinh thần tự học cao, tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng theo lịch.	Từ năm học 2024-2025	Chi theo quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường, Chi khen thưởng, hỗ trợ học sinh dự thi từ nguồn kinh phí vận động BDD CMHS.	Giao nhiệm vụ cụ thể cho PHT phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các GV bộ môn có tổ chức thi học sinh giỏi tham gia bồi dưỡng cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Căn cứ Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp THCS và cấp THPT, từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022, trên cơ sở Tài liệu giáo dục địa phương của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ, Nhà trường đã chỉ đạo bộ môn Lịch sử xây dựng kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, của địa phương. Nội dung giáo dục địa phương môn Lịch sử được thực hiện theo kế hoạch dạy học của bộ môn, thể hiện rõ số tiết trong phân phối chương trình **[H5-5.1-06]**. Từ năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, căn cứ vào Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về Ban hành CT GDPT, trên cơ sở văn bản hướng dẫn và Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Cần Thơ, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 10 và lớp 11 ở các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật đúng theo văn bản hướng dẫn và phù hợp điều kiện thực tiễn của Nhà trường **[H5-5.1-07]**. Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo kế hoạch của Nhà trường, kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức hoạt động học tập tại các di tích lịch sử, văn hóa, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, báo cáo sản phẩm học tập...nhằm tạo hứng thú cho học sinh trong hoạt động tập **[H5-5.1-06]**.

Từ năm học 2022-2023, trong kế hoạch triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương, Nhà trường chỉ đạo các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí thực hiện linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương trên cơ sở phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, kết hợp kiến thức trên lớp với thực tiễn, đảm bảo tính hiệu quả. Năm học 2023-2024, tổ bộ môn Ngữ văn, tổ bộ môn Sử - Địa - GDCD đã phối hợp với Đoàn trường tổ chức cho học sinh tham quan học tập trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử, văn hóa như: Đền thờ Vua Hùng,

Khu tưởng niệm Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, các làng nghề. Trên cơ sở đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, đánh giá qua sản phẩm học tập của học sinh [H5-5.1-14]. Cụ thể, các sản phẩm báo cáo, các bài thu hoạch của học sinh được đánh giá một cách khách quan, với tiêu chí đánh giá rõ ràng [H5-5.1-11]. Tuy nhiên, nhà trường tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh chủ yếu ở các địa điểm di tích lịch sử, văn hóa, khu công nghiệp, nhà máy, phân xưởng, ... nên thực tế chỉ đáp ứng yêu cầu, mục tiêu nội dung giáo dục địa phương ở bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, nhưng chưa thật phù hợp với mục tiêu, thực tiễn của về nội dung giáo dục địa phương ở bộ môn Âm nhạc.

Hàng năm, bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí đã tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học giáo dục địa phương. Tiến hành rà soát, cập nhật tài liệu về nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế thông qua biên bản đánh giá, rút kinh nghiệm nội dung giáo dục địa phương [H5-5.1-14].

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về Ban hành CT GDPT. Bên cạnh nội dung kiến thức tìm hiểu trên lớp, học sinh được tham quan, học tập trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử, văn hóa như Đền Hùng, Khu tưởng niệm Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, các làng nghề. Trên cơ sở đó, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa cho học sinh, vừa nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học nội dung giáo dục địa phương [H5-5.1-14].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương đúng quy định. Các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp với chủ đề của bộ môn trên tinh thần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Việc gắn kết kiến thức với thực tiễn thông qua các hoạt động tham quan, học tập trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử, văn hóa, học sinh có thêm sự hiểu biết và tự hào về truyền thống văn hóa lịch sử dân tộc, truyền thống cách mạng, về danh lam thắng cảnh quê hương.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm nội dung giáo dục địa phương với mục đích gắn kết kiến thức với thực tiễn tuy được thực hiện, nhưng chưa đồng bộ và hiệu quả ở các bộ môn. Cụ thể, nội dung giáo dục địa phương ở môn Âm nhạc chưa tổ chức được cho học sinh tham quan học tập trải nghiệm tại các địa điểm có liên quan đến kiến thức về Âm nhạc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí/ Nguồn kinh phí	Giải pháp thực hiện
Tổ chức cho học sinh tham quan học tập trải nghiệm tại các địa điểm có liên quan đến kiến thức về Âm nhạc trong thành phố Cần Thơ hoặc địa bàn lân cận.	LĐ trường, Giáo viên Âm nhạc.	Căn cứ tình hình thực tế, số lượng học sinh đăng ký tham gia.	Từ năm học 2024 - 2025	Vận động nguồn kinh phí xã hội hóa.	HT tăng cường công tác truyền thông, lấy ý kiến thống nhất của CMHS để có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế ngoài nhà trường. Nếu ngoài thành phố, HT phải xin ý kiến Sở GD&ĐT. Giáo viên Âm nhạc lập kế hoạch, xin ý kiến của lãnh đạo Nhà trường, ý kiến thống nhất của CMHS, phối hợp với Đoàn trường tổ chức thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho các khối lớp, đảm bảo tuân thủ quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Việc tổ chức giáo dục hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh được thiết kế phù hợp với nhu cầu học tập của học sinh và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022, cả ba khối lớp thực hiện theo CT GDPT 2006, với nội dung hoạt động giáo dục NGLL (thời lượng 18 tiết/năm học) và hướng nghiệp (thời lượng 09 tiết/năm học). Năm học 2022-2023, khối 10 bắt đầu thực hiện CT GDPT 2018 (với thời lượng 105 tiết/năm học cho các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp), khối 11 và khối 12 thực hiện theo CT GDPT 2006. Đến năm học 2023-2024, khối 10 và khối 11 thực hiện CT GDPT 2018, khối 12 thực hiện theo CT GDPT 2006 [H5-5.1-06].

Đối với các năm học thực hiện CT GDPT 2006, GV lựa chọn hình thức và nội dung tổ chức hoạt động tùy vào tình hình lớp học, như tổ chức dạy học trên lớp, khuyến khích học sinh tự tìm hiểu hoặc lồng ghép vào các hoạt động do Đoàn trường tổ chức; các tổ bộ môn căn cứ tình hình thực tế mà tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm để hiểu biết hơn về nội dung mà các em được học trên lớp. Đối với CT GDPT 2018, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được GV tổ chức dạy trên lớp theo phân phối chương trình [H5-5.1-08].

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho các hoạt động giáo dục NGLL, trải nghiệm và hướng nghiệp, phân công rõ ràng nhiệm vụ cho các thành viên. Với CT GDPT 2006, hoạt động NGLL và hướng nghiệp được các tổ chuyên môn tổ chức hoặc tổ chuyên môn phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức. Đối với CT GDPT 2018, các tiết hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp của các khối lớp được thực hiện 02 tiết/tuần do GV giảng dạy tại lớp, 01 tiết/tuần là hoạt động chuyên đề do GVCN phụ trách [H5-5.1-01].

Mức 2:

Căn cứ vào đặc thù môn học và yêu cầu của từng hoạt động, trường tổ chức các hình thức phong phú cho học sinh, như lồng ghép các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong các tiết sinh hoạt cờ, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động của Đoàn Thanh niên. Học sinh cũng tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài trường, thực hiện bài thu hoạch theo yêu cầu. Ngoài ra, học sinh được tham gia các chuyến tham quan, trải nghiệm thực tế tại các trường đại học tại Cần Thơ, tham dự các buổi tư vấn hướng nghiệp do các tổ chức hợp pháp thực hiện tại trường. Những hoạt động này giúp học sinh có thêm nhiều kênh thông tin để định hướng nghề nghiệp. Trong các năm học 2020-2021 và 2021-2022, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp bị hạn chế về hình thức tổ chức, không thể triển khai các buổi tham quan, trải nghiệm thực tế tại các trường đại học hay cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Sau mỗi hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài trường, học sinh viết bài thu hoạch theo yêu cầu của GV. Tổ chuyên môn và GV phụ trách đều thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động này. Qua đó, nhà trường rút kinh nghiệm để tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp một cách bài bản và hiệu quả hơn. Sau mỗi hoạt động trải nghiệm, nhà trường tiến hành rà soát và đánh giá tổng thể hoạt động để báo cáo. Quá trình này không chỉ giúp đánh giá hiệu quả mà còn là cơ sở để nhận diện các điểm mạnh và những vấn đề cần cải thiện.

2. Điểm mạnh

Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thu hút đông đảo học sinh tham gia và đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Trong hai năm học 2020-2021 và 2021-2022, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp gặp nhiều hạn chế về hình thức tổ chức do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Điều này đã làm hạn chế cơ hội học sinh tiếp xúc trực tiếp với môi trường học tập và nghề nghiệp thực tế, ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí/ Nguồn kinh phí	Giải pháp thực hiện

Tiếp tục nghiên cứu và mở rộng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đa dạng và phong phú, cả trong và ngoài nhà trường	HT, PHT, các Tổ chuyên môn	Căn cứ nội dung kế hoạch năm học, Căn cứ tình hình thực tế.	Năm học 2025-2026	Từ nguồn kinh phí BDD CMHS đối với việc tổ chức các hoạt động gắn với học sinh	Tạo điều kiện để các tổ chức tư vấn hướng nghiệp hợp pháp (Theo Giấy phép của Sở GD&ĐT) đến trường cung cấp thông tin cho học sinh Phối hợp với các trường Đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cung cấp thông tin và giới thiệu các hình thức đào tạo, mở rộng các địa điểm mà học sinh có thể tham gia trải nghiệm.
Tổ chức các buổi tham quan thực tế tại các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp	HT, PHT, các Tổ chuyên môn	Hợp tác với các đơn vị tuyển sinh và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Năm học 2025-2026	Nguồn kinh phí từ BDD CMHS, các cơ sở giáo dục hợp tác	Tổ chức các buổi tham quan thực tế tại các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phối hợp với các đơn vị tuyển sinh để học sinh được tham gia các hoạt động hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp trực tiếp.

Tổ chức các buổi tư vấn 1-1 cho học sinh có nhu cầu, cung cấp tài liệu hướng nghiệp	HT, PHT, GV phụ trách	Đảm bảo các chuyên gia tư vấn và tài liệu hướng nghiệp đầy đủ	Năm học 2025-2026	Nguồn kinh phí từ BDD CMHS, các tổ chức tư vấn hợp tác	Tổ chức các buổi tư vấn 1-1 cho học sinh có nhu cầu, cung cấp tài liệu hướng nghiệp và tạo cơ hội cho học sinh trao đổi trực tiếp với các chuyên gia, tổ chức tư vấn nghề nghiệp.
Đánh giá và cải tiến quy trình tổ chức các hoạt động hướng nghiệp và trải nghiệm sau mỗi đợt tổ chức	HT, PHT, các Tổ chuyên môn, GV phụ trách	Đánh giá kết quả qua bài thu hoạch và phản hồi từ học sinh, giáo viên	Năm học 2025-2026	Từ nguồn kinh phí BDD CMHS đối với việc tổ chức các hoạt động gần gũi với học sinh	Sau mỗi đợt hoạt động, tổ chức họp rút kinh nghiệm, khảo sát ý kiến học sinh và giáo viên để cải thiện quy trình tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động trong các kỳ tiếp theo.
Tăng cường các hình thức tư vấn, hướng nghiệp qua email hoặc mạng xã hội để học sinh dễ tiếp cận	HT, PHT, các Tổ chuyên môn	Tận dụng các nền tảng mạng xã hội và công nghệ thông tin	Năm học 2025-2026	Từ nguồn kinh phí BDD CMHS đối với việc tổ chức các hoạt động gần gũi với học sinh	Tạo lập các kênh tư vấn qua email, mạng xã hội để học sinh có thể gửi câu hỏi và nhận tư vấn kịp thời từ các tổ chức chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong nhiều năm qua, nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện của nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống được thể hiện ở kế hoạch hoạt động của nhà trường thông qua chương trình rèn luyện đoàn viên đầu năm học, kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh được lồng ghép trong các môn học, trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, giáo dục trong các buổi tham quan các khu di tích lịch sử, tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ (giáo dục giới tính - chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và cách phòng tránh xâm hại tình dục, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng tránh đuối nước, kỹ năng chấp hành luật giao thông đường bộ, phòng chống ma túy, phòng chống tệ nạn xã hội trong học sinh...), giáo dục qua

các hoạt động ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm như: hội thi “Học sinh thân thiện”, “Hội Xuân”, “Tranh biện”, Về nguồn...[H5-5.1-11]

Thông qua các hoạt động giáo dục được tổ chức trong nhà trường, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Học sinh chấp hành tốt quy định về pháp luật, thực hiện nghiêm túc việc ứng xử có văn hoá trong nhà trường, tích lũy các kỹ năng sống, kỹ năng học tập, giao tiếp, hòa nhập, phát huy năng khiếu, sở trường, ứng phó với các tình huống trong thực tiễn, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động thiện nguyện, hướng đến phấn đấu để đạt các tiêu chí xây dựng Người Cần Thơ “Trí tuệ-Năng động-Nhân ái-Hào hiệp-Thanh lịch”. Điều đó được thể hiện qua số lượng học sinh trong mỗi năm học đạt tốt nghiệp, hạnh kiểm khá, tốt chiếm tỷ lệ cao được thể hiện qua kết quả thống kê mỗi năm học. Không có học sinh vi phạm pháp luật, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội.

Mức 2:

Ngay từ đầu năm học, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện qua các bài báo cáo của học sinh trong hoạt động trải nghiệm và học trên lớp, các thang điểm thi đua của trường và lớp đưa ra. Chính vì thế, sau mỗi học kỳ học sinh đã biết tự đánh giá kết quả rèn luyện của bản thân cũng như của các bạn cùng lớp [H5-5.1-15].

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển khi các em tham gia đầy đủ các cuộc thi do nhà trường và các cấp tổ chức như: hội thi “Học sinh thân thiện”, tham gia “Hội Xuân”, biết trồng và chăm sóc cây cảnh, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp [H5-5.1-10]

Mức 3:

Nhà trường hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh được triển khai thường xuyên và có hiệu quả tích cực thông qua việc hướng dẫn học sinh thực hiện nghiên cứu KHKT. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2024-2025 nhà trường luôn có các sản phẩm dự thi KHKT cấp thành phố của học sinh và đạt giải cấp thành phố, cấp quốc gia. Học sinh có khả năng nghiên cứu KHKT theo người hướng dẫn. Tuy nhiên, tính sáng tạo và tính mới ở các dự án còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh, hình thành phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Ngoài ra nhà trường còn phối hợp tốt với các bộ phận trong và ngoài trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục NGLL theo kế hoạch của nhà trường.

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động trải nghiệm trên lớp và của nhà trường tổ chức.

Đạo đức, lối sống của học sinh ngày càng được cải thiện. Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm/Rèn luyện tốt, khá hằng năm có sự thay đổi tích cực. Không có học sinh vi phạm pháp luật, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội.

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức, phù hợp với khả năng và nhận thức của học sinh, phù hợp tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động trong nhà trường, các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài trường. Tỷ lệ học sinh được xếp loại, đánh giá về Hạnh kiểm/Rèn luyện tăng qua các năm. Không có học sinh vi phạm pháp luật, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội.

3. Điểm yếu

Tính sáng tạo và tính mới ở các ý tưởng, dự án còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí/ Nguồn kinh phí	Giải pháp thực hiện

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường bằng nhiều hình thức đa dạng nhằm hình thành và phát triển kỹ năng sống cũng như các kỹ năng mềm khác của học sinh. Tìm nguồn học sinh có tố chất nghiên cứu khoa học cũng như lòng đam mê nghiên cứu để bồi dưỡng.	LĐ trường CB-GV-NV trường. LĐ trường, TTCM, GV có năng lực hướng dẫn HS thực hiện nghiên cứu KHKT, HS có tố chất khoa học	Rà soát, lựa chọn GV có khả năng hướng dẫn HS thực hiện nghiên cứu khoa học, phân công GV phụ trách, HS có sinh có tố chất nghiên cứu khoa học	Năm học 2025-2026	Theo dự toán, Vận động nguồn kinh phí Ban ĐDCMH S	TTCM đề xuất danh sách GV hướng dẫn GVBM phát hiện, lựa chọn HS trong quá trình dạy học. Xây dựng kế hoạch giao lưu, trao đổi với nhà khoa học để tìm ý tưởng cho các đề tài, dự án.
--	---	--	-------------------	---	---

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;
- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường chú trọng xây dựng kế hoạch từng năm học, đặt các mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt đối với giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa, có nhiều biện pháp tích cực để nâng cao kết quả học lực/học tập, hạnh kiểm/rèn luyện của học sinh. Trong 5 năm qua kết quả giáo dục về học lực/học tập, hạnh kiểm/rèn luyện về năng lực, phẩm chất của học sinh có sự chuyển biến tích cực, đáp ứng được yêu cầu kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.5-03]. Kết quả như sau [H2-2.4-09].

Bảng thống kê xếp loại Học lực/Học tập của học sinh các năm học

Kết quả Học lực / Học tập của Học sinh	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
Tỷ lệ HL/HT loại Giỏi (%)	69,81%	79,08%	75,08%	79,91%	84,4%
Tỷ lệ HL/HT loại Khá (%)	29,36%	20,12%	23,91%	18,67%	14,84%
Tỷ lệ HL/HT loại TB/Đạt (%)	0,83%	0,8%	1,01%	1,42%	0,76%
Tỷ lệ HL/HT Yếu, Kém/CĐ (%)	0	0	0	0	0
HL/HT TB trở lên (%)	100%	100%	100%	100%	100%

Bảng thống kê xếp loại Hạnh kiểm/ Rèn luyện của học sinh các năm học

Kết quả xếp loại Hạnh kiểm/Rèn luyện của Học sinh	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
Tỷ lệ Hạnh kiểm/ Rèn luyện loại Tốt (%)	99,05%	98,96%	98,88%	99,01%	99,89%
Tỷ lệ Hạnh kiểm/ Rèn luyện loại Khá (%)	0,84%	0,92%	0,91%	0,88%	0,11%

Tỷ lệ Hạnh kiểm/Rèn luyện loại TB (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ Hạnh kiểm/Rèn luyện loại Yếu (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ Hạnh kiểm/ Rèn luyện từ Khá trở lên (%)	100%	100%	100%	100%	100%

Tỷ lệ học sinh lên lớp, đậu tốt nghiệp đạt chỉ tiêu trong kế hoạch nhà trường, đặc biệt là năm học 2022-2023 tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp 100%, trúng tuyển đại học đợt 1 ĐH, CĐ là 100%, kết quả được thể hiện qua Bảng thống kê tỷ lệ học sinh dự thi, đậu tốt nghiệp, trúng tuyển ĐH, CĐ qua các năm.

Năm học	Tổng số	Tốt nghiệp THPT		Đậu Đại học Cao đẳng		Học Trung cấp- Nghề	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2020 - 2021	260	260	100%	260	100%	0	0
2021 – 2022	260	260	100%	260	100%	0	0
2022 - 2023	305	305	100%	305	100%	0	0
2023 - 2024	285	285	100%	285	100%	0	0
2024 - 2025	288	288	100%	288	100%	0	0

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch định hướng phân luồng cho học sinh sau THPT, cụ thể thông qua việc cho học sinh tham gia Ngày hội tư vấn tuyển sinh do trường Đại học Cần Thơ, Đại học FPT tổ chức. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức dạy học hướng nghiệp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh. Hằng năm, trường tổ chức các chuyến đi trải nghiệm ở ngoài thành phố (năm học 2019-2020 có 03 chuyến đi với số lượng học sinh tham gia 245; năm học 2020-2021 và 2021-2022 do vấn đề dịch bệnh nên hoạt động trải nghiệm ngoài thành phố không tổ chức; năm học 2022-2023 có 04 cuộc với số lượng học sinh là 378; năm học 2023-2024 có 03 chuyến đi với số lượng học sinh là 450). Vì thế trong 05 năm qua, nhờ làm tốt công tác

tư vấn tuyển sinh và nghề nghiệp nên việc thực hiện phân luồng học sinh sau THPT tương đối thuận lợi, đa số học sinh biết lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân.

Mức 2:

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, chất lượng giáo dục của nhà trường có chuyển biến tích cực trong đó tỷ lệ học sinh có học lực đạt loại khá, giỏi có chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình giảm. Chất lượng và nền nếp của học sinh đã được cải thiện rõ rệt so với trước, tỷ lệ học sinh đạt Hạnh kiểm/Rèn luyện loại tốt tăng. Kết quả sự chuyển biến giáo dục được thể hiện trong Bảng thống kê xếp loại Học lực/Học tập, Hạnh kiểm/ Rèn luyện theo lớp, khối, trường. Cùng với những kết quả đạt được về học tập, hạnh kiểm/rèn luyện thì tỷ lệ học sinh lên lớp, đậu tốt nghiệp và đại học luôn duy trì 100%. Kết quả được thể hiện qua Bảng thống kê tỷ lệ học sinh sự thi, đậu tốt nghiệp, trúng tuyển ĐH, CĐ qua các năm.

Bảng thống kê học sinh lên lớp

TT	Năm học	Trước kiểm tra lại (Tỷ lệ %)	Ghi chú
1	2020 - 2021	100%	
2	2021 - 2022	100%	
3	2022 - 2023	100%	
4	2023 - 2024	100%	
5	2024 - 2025	100%	

Bảng thống kê học sinh tốt nghiệp THPT

TT	Năm học	Tổng số Học sinh	Tốt nghiệp THPT	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2020 - 2021	260	260	100%
2	2021 - 2022	260	260	100%
3	2022 - 2023	305	305	100%

4	2023 - 2024	285	285	100%
5	2024 - 2025	288	288	100%

Mức 3:

Kết quả hai mặt giáo dục của Nhà trường đều đạt so với Kế hoạch giáo dục và các yêu cầu đề ra. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực/học tập giỏi - khá, hạnh kiểm/rèn luyện tốt - khá đã tăng qua các năm. Tỷ lệ học sinh lưu ban không có qua các năm. Không có học sinh bỏ học. Kết quả về các mặt trên được thể hiện qua bảng thống kê kết quả Học lực/Học tập, Hạnh kiểm/Rèn luyện, lưu ban, bỏ học của học sinh ở các mục.

2. Điểm mạnh:

Tỷ lệ học sinh có học lực khá-giỏi, hạnh kiểm khá-tốt đều đạt và vượt chỉ tiêu trường đề ra, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu giáo dục.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ học sinh có kết quả Học tập/Học lực có tăng qua từng năm nhưng học sinh đạt điểm cao thi tốt nghiệp, thủ khoa ngành, thủ khoa trường chưa cao và chưa ổn định, nguyên nhân do động cơ, ý thức học tập đúng đắn, phương pháp học tập chưa phù hợp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí/ Nguồn kinh phí	Giải pháp thực hiện

Tiếp tục duy trì thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm ổn định và nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh	HT, PHT, TTCM, GVBM, GVCN. HS, CMHS	Căn cứ tình hình thực tế, Căn cứ KH xây dựng của nhà trường.	Từ năm học 2024-2025	Theo dự toán chi hoạt động	HT, PHT, chỉ đạo tổ trưởng, giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học tích cực, hiệu quả; đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp. GVCN làm tốt công tác phối hợp với CMHS trong việc quản lý học sinh và thúc đẩy quá trình học của các em ở lớp.
--	-------------------------------------	--	----------------------	----------------------------	---

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

* **Điểm mạnh nổi bật**

- Trong nhiều năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng ngày càng tốt hơn mục tiêu giáo dục trong giai đoạn mới, góp phần đào tạo những công dân tương lai tài đức vẹn toàn, đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Kết quả giáo dục hai mặt học lực/học tập, hạnh kiểm/rèn luyện của học sinh toàn trường trong những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực. Điều này cho thấy đó là sự nỗ lực chung của cả đội ngũ từ CBQL, GV, nhân viên và học sinh toàn trường.

* **Điểm yếu**

- Số lượng, chất lượng học sinh giỏi cấp quốc gia còn thấp so với quy mô và tiềm năng học sinh của nhà trường.

- Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh ngoài nhà trường chưa được tổ chức nhiều do hạn chế về nguồn kinh phí xã hội hóa.

* **Kết quả: đạt Mức 2**

Trong đó:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 6/6
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 6/6
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 3/6

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, đa số học sinh trúng tuyển trong kì tuyển sinh lớp 10 hàng năm của trường có chất lượng đầu vào khá tốt, tuy nhiên do đặc thù của trường chuyên, đa phần học sinh tập trung vào thể mạnh môn chuyên. Do đó nhiều năm liền nhà trường chỉ thực hiện giảng dạy 3 khối theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành ban cơ bản. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới [H1-1.1-09].

2. Điểm mạnh: Không có

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện:

Hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch đưa một số nội dung của chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù với tình hình thực tế của trường.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Thời gian thực hiện: Đầu năm học 2025 - 2026

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí hoạt động của trường.

5. Tự đánh giá: Chưa đạt

Tiêu chí 2

Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng tọa lạc tại khu vực quận Cái Răng, cư dân đông đúc, mật độ giao thông dày đặc, dân cư trên địa bàn có nhiều thành phần thuộc nhiều tầng lớp khác nhau như: cán bộ, viên chức nhà nước, nông dân, tiểu thương, công nhân, lao động tự do,... nên điều kiện về kinh tế và sự quan tâm của các gia đình đối với học sinh có nhiều sự khác biệt lớn. Bên cạnh những học sinh có điều kiện học tập tốt, Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng còn có học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, gia đình neo đơn, ba mẹ mất sức lao động, bệnh hiểm nghèo, cha mẹ li hôn,... nên ảnh hưởng nhiều đến việc học tập của các em.

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch giúp đỡ học sinh khó khăn, học sinh có sức khỏe yếu và kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu [H5-5.1-03]. Cuối học kì và cuối năm học, nhà trường đều tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để từ đó rút kinh nghiệm và đưa ra giải pháp cho học kì và năm học tiếp theo [H1-1.1-09]; [H1-1.4-08]. Tuy nhiên, đối với học sinh có năng khiếu nhà trường chưa đặt mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân học sinh. Các môn năng khiếu trong lĩnh vực thể thao chưa đa dạng.

2. Điểm mạnh

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có năng khiếu luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và phối hợp kịp thời giữa nhà trường cùng các tổ chức và cá nhân nên không có hiện tượng học sinh phải dừng việc học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đặt mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân học sinh có năng khiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện:

Nhà trường bổ sung vào kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu hàng năm mục tiêu cần đạt cho từng học sinh.

Người thực hiện:

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và các tổ trưởng chuyên môn.

Thời gian thực hiện: Đầu năm học 2025 - 2026.

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí hoạt động của trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3

Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Phong trào học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật các cấp được nhà trường quan tâm từ nhiều năm học qua. Hàng năm, nhà trường phát động phong trào nghiên cứu khoa học cho học sinh toàn trường [H2-2.2-08]. Trên cơ sở hướng dẫn của giáo viên, học sinh nhà trường đã hoàn thành rất nhiều sản phẩm có nhiều sản phẩm đạt giải cấp thành phố, cấp quốc gia. [H2-2.4-06]. Tuy nhiên, phong trào nghiên cứu khoa học chưa thực sự thành phong trào đối với toàn bộ học sinh, chỉ có một nhóm nhỏ học sinh tham gia. Chất lượng các sản phẩm chưa cao, chưa vận dụng được vào thực tiễn.

2. Điểm mạnh: Không có.

3. Điểm yếu:

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện:

Giao lưu và học tập với các trường mạnh về phong trào NC KHKT trong và ngoài địa bàn.

Người thực hiện:

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và các tổ trưởng chuyên môn.

Thời gian thực hiện: Đầu năm học 2025 - 2026.

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách của trường và nguồn lực xã hội hóa.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4

Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng có thư viện được công nhận là thư viện đạt chuẩn, phục vụ khá tốt nhu cầu tham khảo kiến thức của bạn đọc là giáo viên và học sinh, không gian đẹp [H3-3.2-05]. Thư viện được trang bị máy tính, hệ thống mạng có dây và không dây phục vụ cho nhu cầu tham khảo, tra cứu tài liệu [H3-3.5-01]. Tuy nhiên, số lượng sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo chưa phong phú nên việc đáp ứng nhu cầu đọc cho giáo viên và học sinh chưa được đầy đủ [H3-3.6-01]. Thư viện có kết nối internet và có 03 máy tính phục vụ cho giáo viên và học sinh truy cập nhưng đường truyền của mạng không dây yếu. Nhà trường chưa xây dựng được thư viện điện tử.

2. Điểm mạnh: Không có

3. Điểm yếu

Chưa xây dựng được thư viện điện tử, nguồn sách tham khảo chưa phong phú. Đường truyền internet không dây còn yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện:

Hiệu trưởng phân công 01 Phó Hiệu trưởng có kế hoạch xây dựng lộ trình thực hiện thư viện điện tử, nâng cấp đường truyền internet không dây.

Rà soát danh mục sách tham khảo hiện có ở thư viện, khảo sát nhu cầu sách tham khảo của giáo viên và học sinh, lập đề nghị mua sắm bổ sung.

Người thực hiện:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được phân công và nhân viên phụ trách thư viện.

Thời gian thực hiện: Bắt đầu năm học 2025 - 2026.

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách hoạt động của trường và nguồn lực xã hội hóa.

5. Tự đánh giá: Chưa đạt

Tiêu chí 5

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng Phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 và Phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông nhằm phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo [H1-1.1-01]. Cơ bản nhà trường đã hoàn thành được các mục tiêu cụ thể được đề ra trong chiến lược như: xây dựng và phát triển đội ngũ; giảm qui mô học sinh; tăng chất lượng chất lượng giáo dục; cải thiện cơ sở vật chất [H1-1.1-04]; [H1.1.1-03]; [H1.1.7-10]; [H2.2.2-02]; [H2.2.2-06]; [H5-5.6-01]. Bên cạnh đó, nhà trường chưa thực hiện được việc xây dựng thư viện điện tử.

2. Điểm mạnh: Tỷ lệ học sinh khá, giỏi vượt chỉ tiêu.

3. Điểm yếu: Nhà trường chưa thực hiện được việc xây dựng thư viện điện tử.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện:

Xây dựng lộ trình thực hiện việc xây dựng thư viện điện tử.

Người thực hiện:

Đối với Hiệu trưởng: Lập kế hoạch xây dựng thư viện điện tử.

Đối với Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Nhân viên thư viện: tham mưu chuyên môn để tổ chức kế hoạch.

Kế toán: tham mưu dự trù kinh phí.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025 - 2026

Kinh phí thực hiện: Theo dự toán cho từng hoạt động trong kế hoạch.

Tự đánh giá: Chưa đạt.

Tiêu chí 6

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường

có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm trở lại đây, chất lượng giáo dục nhà trường có chuyển biến tích cực đạt chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch giáo dục hàng năm. Trong đó tỷ lệ HS đạt loại khá, giỏi tăng dần theo từng năm học, tỷ lệ HS xếp học lực loại trung bình – đạt giảm dần từng năm. Nền nếp và kỷ luật của HS đã được cải thiện rõ rệt so với trước, tỷ lệ HS đạt hạnh kiểm tốt cũng tăng dần lên, 03 năm gần đây không có HS ra hội đồng kỷ luật [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H1-1.1-09].

Cùng với những kết quả đạt được về học lực, hạnh kiểm trong những năm gần đây thì tỷ lệ HS đỗ tốt nghiệp, đại học và học sinh lưu ban, học sinh bỏ học đều chuyển biến theo hướng tích cực tạo được niềm tin của nhân dân địa phương. Tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp 100% trong nhiều năm liền. Tuy nhiên một số HS còn học lệch, chưa tập trung đều cho các môn [H5-5.1-06]; [H5-5.6-02].

Công tác phân luồng HS được nhà trường quan tâm, hằng năm HS khối 12 được tuyên truyền nhận thức, định hướng nghề nghiệp, tư vấn hướng nghiệp trước khi dự thi THPT quốc gia nên các em chủ động chọn ngành nghề học tập phù hợp với năng lực và sở trường bản thân sau khi tốt nghiệp. [H5-5.1-06]; [H2-2.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng và có nhiều biện pháp phân loại đối tượng HS: HS yếu, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng lực đặc biệt...từ đó GV có những phương pháp giáo dục thiết thực phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng HS giỏi và tỷ lệ tốt nghiệp THPT.

Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá tốt luôn vượt chỉ tiêu đề ra, không có HS bị ra hội đồng kỷ luật, vi phạm pháp luật.

3. Điểm yếu

Một số HS chưa học đều ở các môn, các em chỉ tập trung học những môn bản thân cho là thế mạnh, những môn HS chọn thi tốt nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc thực hiện:

Tiếp tục xây dựng kế hoạch CM hợp lý, phân công CM GV phù hợp với năng lực để phát huy tốt hiệu quả giảng dạy. Tổ chức tốt việc khảo sát phân loại HS ngay từ

đầu năm học từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HS yếu kém đảm bảo hiệu quả. Tăng cường công tác giáo dục đạo đức HS, đặc biệt HS cá biệt để hạn chế mức thấp nhất HS bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn.

Người thực hiện:

Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát chất lượng học tập của HS qua các kì kiểm tra thường xuyên, định kì để có biện pháp giúp đỡ kịp thời những HS yếu kém.

GV bộ môn kết hợp GV chủ nhiệm chấn chỉnh những HS có biểu hiện sa sút trong học tập và rèn luyện hạnh kiểm.

GV bộ môn và GV chủ nhiệm làm tốt công tác tư vấn cho HS chọn môn thi phù hợp với năng lực HS nhằm giúp HS có định hướng đúng đắn cho việc chọn hướng đi cho mình.

Thời gian thực hiện: Rà soát giữa kì, cuối kì.

Kinh phí thực hiện: Theo dự toán của từng hoạt động

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận:

- Điểm mạnh cơ bản: nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, kết quả đạt so với chỉ tiêu đề ra.

- Những điểm yếu cơ bản: một số hoạt động: NC KHKT HSG lí thuyết và thực hành cấp thành phố của nhà trường chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong khu vực.

- Số lượng tiêu chí đạt: 0/6.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 6/6.

Kết luận: Không đạt mức 4

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo và Sở GD&ĐT Thành phố Cần Thơ, cùng sự hỗ trợ, giúp đỡ của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các Mạnh thường quân; thầy và trò Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng có thêm sức mạnh, ra sức thi đua đạt thành tích năm sau cao hơn năm trước.

Vượt qua rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, đội ngũ, kinh phí hoạt động, tuy nhiên trong năm học 2024-2025, tập thể CB, GV nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; kỉ cương nề nếp nhà trường được duy trì ổn định và có sự chuyển biến tích cực; công tác phối hợp với cha mẹ HS, với các lực lượng xã hội ngày càng gắn kết, chặt chẽ và đi vào hiệu quả. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững và từng bước nâng cao, công tác bồi dưỡng HSG được duy trì tốt.

Số lượng và chất lượng các kỳ thi học sinh giỏi đều tăng, đặc biệt HSGQG tăng 14 giải, trong có 01 học sinh được BGD triệu tập tham gia vòng thi chọn đội tuyển Olympic Tin học quốc tế; 01 học sinh đoạt giải khuyến khích kỳ thi Olympic Sinh học Hoa kỳ (USABO).

Trong năm học, giáo viên đã thực khoảng 1.500 tiết dạy học trực tuyến, chiếm 3,88% tổng số tiết dạy trong chương trình.

Có 14 học sinh được công nhận danh hiệu Học sinh 03 tốt cấp Thành phố, 11 học sinh được công nhận Danh hiệu Học sinh 03 tốt cấp Trung ương. Có 11 học sinh được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Đạt danh hiệu Học sinh 03 tốt cấp Trung ương.

Đội thi Trường Teen (cuộc thi tranh biện dành cho học sinh THPT do VTV7 tổ chức) của học sinh trường được vào vòng Top 16 và tiếp tục dự thi trong thời gian tới.

Trường đã đạt tiêu chí vì "Môi trường xanh quốc gia 2024" của Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam.

Nhà trường luôn tự tin và tự hào với những thành tích mà nhà trường đạt được trên các mặt hoạt động trong những năm qua; thầy và trò luôn nỗ lực phấn đấu không ngừng xây dựng thương hiệu trường THPT Chuyên Lý Tự Trọng.

Qua công tác tự kiểm tra, đánh giá chất lượng trong chu kỳ và trong năm học vừa qua; tất cả các tiêu chí nhà trường đều đạt so với chuẩn đề ra; tuy vậy, vẫn chưa có tiêu chí đạt ở mức 4; các tiêu chí đã đạt mức 3 (tiêu chí cao nhất mức 2 cũng đã đạt được).

Bên cạnh việc phấn đấu đạt được mức 4 trong 06 khoản quy định; nhà trường cũng tiến hành các thủ tục, đề nghị công nhận trường đạt KĐCLGD cấp độ 03 và Chuẩn Quốc gia mức độ 2 (trong chu kỳ: 2020-2025). Với tinh thần cầu thị, ham học

hỏi để tự hoàn thiện mình; nhà trường sẽ luôn duy trì và phát huy mặt mạnh, và quyết tâm đạt trọn vẹn những tiêu chí còn chưa thật hoàn chỉnh trong thời gian tới./.

Cái Răng, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Hội đồng TĐG;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

PHẦN IV. PHỤ LỤC
BẢNG THỐNG KÊ DANH MỤC MÃ HÓA MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng Vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	01	H1-1.1-01	Hình ảnh có đăngchiến lược phát triển nhà trường	10/01/2021	Văn phòng	
Tiêu chí 1.1	02	H1-1.1-02	Quyết định biên chế giáo viên hàng năm	17/09/2021	Sở GD&ĐT TP Cần Thơ	
Tiêu chí 1.1	03	H1-1.1-03	Nghị quyết Đảng bộ	25/06/2022	Chi bộ THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 1.1	04	H1-1.1-04	Kế hoạch hội đồng Trường	11/01/2021	Sở GD&ĐT TP Cần Thơ	
Tiêu chí 1.2	01	H1-1.2-01	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh 10	22/04/2021	Văn phòng	
Tiêu chí 1.3	01	H1-1.3-01	Bằng khen của Đảng Bộ	18/5/2023	Thành ủy Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng Vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.4	01	H1-1.4-01	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng	5/09/2022	Tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng	
Tiêu chí 1.5	01	H1-1.5-01	Kế hoạch công tác chủ nhiệm	04/09/2022	GVCN	
Tiêu chí 1.5	02	H1-1.5-02	Sổ chủ nhiệm lớp	4/9/2022	GVCN	
Tiêu chí 1.5	03	H1-1.5-03	Danh sách biên chế lớp học	10/01/2023	Văn phòng	
Tiêu chí 1.6	01	H1-1.6-01	Báo cáo tài sản	31/12/2022	Văn phòng	
Tiêu chí 1.6	02	H1-1.6-02	Quy chế chi tiêu Nội bộ	28/1/2022	Văn phòng	
Tiêu chí 1.6	03	H1-1.6-03	Quy chế chi tiêu nội bộ	12/01/2023	Văn phòng	
Tiêu chí 1.7	01	H1-1.7-01	Bảng lương của cán bộ, giáo viên, nhân viên	1/03/2022	Kế toán	
Tiêu chí 1.7	02	H1-1.7-02	Bảng lương CBGV-CNV tháng 12/2021	12/2022	THPT chuyên Lý Tự Trọng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng Vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.7	03	H1-1.7-03	Báo cáo tổng kết Năm học năm 2021-2022	30/05/2022	THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 1.7	04	H1-1.7-04	Bảng Lương CBGV-CNV tháng 12/2022	6/12/2022	THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 1.8	01	H1-1.8-01	Lịch báo giảng	27/09/2022	Văn phòng	
Tiêu chí 1.8	02	H1-1.8-02	Lịch báo giảng	05/09/2022	THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 1.8	03	H1-1.8-03	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2021-2022	22/09/2022	THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 1.9	01	H1-1.9-01	Báo cáo tổng kết công tác thanh tra nhân dân năm học 2022-2023 phương hướng năm học 2023-2024	12/06/2023	Ban thanh tra nhân dân	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.10	01	H1-1.10-01	Quyết định thành lập ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy	10/01/2023	Văn phòng	
Tiêu chí 2.1	01	H2-2.1-01	-Văn bằng chuyên môn và Trung cấp chính trị của các Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng: Bùi Duy Minh Trí, Nguyễn Mạnh Hùng, Huỳnh Bửu Tính, Nguyễn Thế Chiến, Nguyễn Lê Thảo Nguyên, Lê Như Nguyễn.			
Tiêu chí 2.1	02	H2-2.1-02	Quyết định, chứng chỉ Bồi dưỡng, tập huấn các mô đun; các lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, Chuyển đổi số, Thư viện số, Các chức danh			

			ngành nghiệp.			
Tiêu chí 2.1	03	H2-2.1-03	Kết quả đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng của các Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025.			

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 2.2	01	H2-2.2-01	Kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường.	2020-2025	THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 2.2	02	H2-2.2-02	Bản pho to bằng cấp của cán bộ, giáo viên.	5/9/2021	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 2.2	03	H2-2.2-03	Hồ sơ đánh giá chuẩn giáo viên.	27/5/2022	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 2.2	04	H2-2.2-04	Hồ sơ kỷ luật giáo viên.	30/8/2021	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 2.2	05	H2-2.2-05	Các kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	24/12/2020	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 2.2	06	H2-2.2-06	Danh sách giáo viên và học sinh đạt giải nghiên cứu khoa học.	746/30-3-2022	Sở GD&ĐT TP Cần Thơ	
Tiêu chí 2.3	01	H2-2.3-01	- Bản phân công nhiệm vụ năm học.		Văn phòng	
Tiêu chí 2.3	02	H2-2.3-02	Kết quả xếp loại viên chức.	5/9/2021	Văn phòng	
Tiêu chí 2.3	03	H2-2.3-03	Kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường.		Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 2.3	04	H2-2.3-04	- Hồ sơ kỷ luật nhân viên.	27/5/2022	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 2.3	05	H2-2.3-05	Các chứng chỉ bồi dưỡng của nhân viên		Trường ĐH hoặc Trung tâm đào tạo	
Tiêu chí 2.4	06	H2-2.3-06	- Bản photo bằng cấp của nhân viên.	5/9/2022	THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 2.4	07	H2-2.3-07	- Giấy chứng nhận các lớp tập huấn, chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.	35/23-11-2022	THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 2.4	01	H2-2.4-01	Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 và danh sách học sinh từng lớp.	24/30-5-2022	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 2.4	02	H2-2.4-02	Nội quy, quy định của nhà trường.	14/8/2022	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 2.4	03	H2-2.4-03	Danh sách học sinh ở nội trú.	316/28-3-2022, 1314/19-5-2022	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		H2-2.4-04	- Các kế hoạch tổ chức hoạt động chăm lo như khám sức khỏe, thể dục thể thao, văn nghệ, tư vấn tâm lý...		Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
		H2-2.4-05	Danh sách nhận học bổng của trường và nhận hỗ trợ các mạnh thường quân. Danh sách miễn giảm học phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.		Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 3.1	01	H3-3.1-01		16/02/2012	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 3.2	01	H3-3.2-01		28/8/2022	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 3.3	01	H3-3.3-01		10/09/2022	Văn phòng	
Tiêu chí 3.3	02	H3-3.3-02		10/9/2022	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Quyết định thành lập BDDCMHS trường	Danh sách ban đại diện CMHS từ năm học 2020-2025	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp CMHS của các lớp	Năm học 2019- 2020; 2020 -2021; 2021 - 2022; 2022-2023; 2023-2024.		
	3	[H4-4.1-03]	Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Số: 01/KH-BDD-LTT ngày 28/9/2019 năm học 2019 -2020 Số: 01/KH-BDD-LTT ngày 26/9//2020 năm học 2020 -2021 Số: 02/KH-BDD-LTT ngày 19/02/2021 Kế hoạch hoạt động năm học 2021 -2022 Số: 01/KH-BDD-LTT ngày 17/9/2022 Kế hoạch hoạt động năm học 2022-2023	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Ngày 20/10/2023 năm học 2023-2024		
	4	[H4-4.1-04]	Văn kiện Đại hội Ban Đại diện CMHS của trường	Năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024.	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	5	[H4-4.1-05]	- Tài liệu sinh hoạt, tuyên truyền cho cha mẹ học sinh.	- Thông tư 58, TT08, TT26, TT32, Chương trình GPPT 2018, nội quy nhà trường.	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	6	[H4-4.1-06]	- Danh sách HS khó khăn được hỗ trợ.	Năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024.	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	4	[H4-4.1-04]	Văn kiện Đại hội Ban Đại diện CMHS của trường	Năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024.	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	4	[H1-1.1-07]	Sổ nghị quyết của nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2023-2024		
	5	[H4-4.1-07]	Danh sách các tổ chức, cá nhân tài trợ.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	6	[H4-4.1-08]	Sổ thu chi kinh phí Ban đại diện CMHS.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng (bộ phận kế toán)	
Tiêu chí 4.2	7	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dự toán ngân sách nhà nước kế hoạch 5 năm 2021-2025	- Số: 90/BC-LTT ngày 04/7/2020	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	8	[H1.2.4-01]	KH tuyển sinh vào lớp 10.	- Số: 44/KH-THPTCLTT ngày 03/4/20219(năm học 2019-2020)	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- Số: 71/KH-LTT ngày 05/6/2020((năm học 2020-2021) - Số: 58/KH-CLTT ngày 16/4/2021((năm học 2021-2022) - Số: 41/KH-LTT ngày 18/4/2022((năm học 2022-2023) - Số: 60/KH-LTT ngày 03/4/2023((năm học 2023-2024)		
	9	[H1-1.1-06]	Sổ Nghị quyết của Hội đồng trường	Năm 2019 - 2024	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	10	[H4-4.1-05]	- Tài liệu sinh hoạt, tuyên truyền cho cha mẹ học sinh.	- Thông tư 58, TT08, TT26, TT32, Chương trình GPPT 2018, nội quy nhà trường.	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	11	[H4-4.1-06]	- Danh sách HS khó khăn được hỗ trợ.	Năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022;2022-2023, 2023-2024.	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	12	[H4-4.1-07]	Danh sách các tổ chức, cá nhân tài trợ.	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	13	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021-2025	Số: 90/BC-LTT ngày 04/7/2020	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	14	[H4-4.2-01]	Các văn bản tham mưu: kế hoạch, tờ trình, đề nghị, ... đối với cấp ủy Đảng, chính quyền, cấp trên.	Năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	15	[H1-1.10-12]	Kế hoạch phối hợp với công an Quận Cái Răng	Ngày 08/11/2023 Ngày 18/4/2024	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	16	[H4-4.2-02]	- Các kế hoạch, tài liệu tuyên truyền pháp luật, đạo đức, lối sống, ... cho HS.	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	17	[H1-1.3-08]	Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học (Văn kiện Đại hội đại biểu Đoàn trường THPT chuyên Lý Tự Trọng)	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Đoàn trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	18	[H3-3.6-07]	Kế hoạch và hình ảnh các phong trào của thư viện		Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
	19	[H4-4.2-03]	- Hình ảnh tham gia các hoạt động 1 sự kiện ở địa phương.	Năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	
Tiêu chí 5.1	01	H5-5.1-01	Kế hoạch bồi dưỡng HSG	Năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	tổ chuyên môn	
Tiêu chí 5.1	02	H5-5.1-02	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Văn phòng	
Tiêu chí 5.1	03	H5-5.1-03	kế hoạch tổ chuyên môn	Năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	tổ chuyên môn	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 5.2	01	H5-5.2-01	Quyết định công nhận học sinh giỏi cấp Thành phố	Năm học 2021-2022 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Sở GD&ĐT TP Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 5.3	01	H5-5.3-01	Giáo án giáo dục địa phương	28/1/2023	Các tổ chuyên môn	
Tiêu chí 5.4	01	H5-5.4-01	Giáo án trải nghiệm và hướng nghiệp	10/3/2023	Các tổ chuyên môn	
Tiêu chí 5.6	01	H5-5.6-01	Báo cáo tổng kết năm	Năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Văn phòng	

